Ngày soạn: .................................................

*Ngày giảng: ...............................................*

**Chương 1: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU TK XVI**

**Tiết 1, Bài 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU ( Tiết 1)**

**I. Mục tiêu**

**1.Kiến thức**:

- Biết được những sự kiện liên quan đến quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

- Biết được những việc làm của người Giecman sau khi tràn vào La Mã. Những việc làm đó đã đặt nền tảng cho sự hình thành xã hội phong kiến Tây Âu

- Hiểu khái niệm “lãnh địa phong kiến”, đặc trưng của kinh tế lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rèn luyện kĩ năng so sánh lịch sử.

+ Biết xác định các quốc gia phong kiến châu trên bản đồ.

+ Biết đọc lược đồ các vương quốc của người Giec man, đối chiếu với bản đồ Châu Âu hiện đại để xác định được khu vực Tây Âu trung đại thuộc quốc gia nào ngày nay.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng những giá trị văn hóa thời trung đại, những cơ sở quan trọng cho sự hình thành một cộng đồng chung Châu Âu hiện tại (Những giá trị của văn hóa Thiên chúa giáo, thành thị, hội chợ…)

**II. Thiết bị dạy học và tài liệu**

- Giáo viên :

+ Bản đồ TG

+ Lược đồ châu Âu thời phong kiến

+ Một số tư liệu có liên quan.

- Học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp khơi gợi tính tò mò của HS. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Hiệp sĩ

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh các Hiệp sĩ ở phương Tây và hỏi: Nhìn vào bức tranh em liên tưởng đến tầng lớp nào?

- Dựa vào câu trả lời của HS. GV giới thiệu bài mới: Khi đế quốc Ro-ma suy yếu các dân tộc phía bắc ngày càng lớn mạnh trong đó người Giéc-man đã đánh xuống và làm chủ hình thành nên các vương quốc và sau này là Anh, Pháp... Họ thiết lập chế độ phong kiến và khi sản xuất phát triển ở đây hình thành nên các thành thị trung đại.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Quá trình hình thành chế độ phong kiến ở châu Âu**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là quá trình hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Người Giec-man tràn vào Rô ma thủ tiêu chế độ cũ, thành lập các vương quốc mới. Làm biến đổi xã hội xã hội phong kiến Tây Âu.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:  - 4W + H (When, Who, What, Where + How)  ? When: Đế quốc La Mã suy yếu vào thời gian nào?  ? Who: Ai đã tràn xuống chiếm đất của La Mã?  ? What: Khi tiến vào lãnh thổ của La Mã người Giéc man đã làm gì?  ? Where: Quá trình phong kiến hóa diễn ra mạnh mẽ ở đâu?  ? How: Sự hình thành các giai cấp trong xã hội phong kiến như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ? When: Đế quốc La Mã suy yếu vào thời gian nào?  - Từ thế kỷ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng.  ? Who: Ai đã tràn xuống chiếm đất của La Mã?  - Từ thế kỷ V, các bộ tộc người Giéc man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ dẫn đến sự diệt vong của đế quốc La Mã  ? What: Khi tiến vào lãnh thổ của La Mã người Giéc man đã làm gì?  - Người Gíec-man tiêu diệt các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma. Thành lập nhiều vương quốc mới: Ăng-glôXắc-xông, Phơ-răng, Tây Gốt, Đông Gốt…  ? Where: Quá trình phong kiến hóa diễn ra mạnh mẽ ở đâu?  **-**Vương quốc Phờ-răng  ? How: Sự hình thành các giai cấp trong xã hội phong kiến như thế nào?  ­- Xuất hiện các giai cấp mới lãnh chúa và nông nô.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu.**  - Nữa cuối thế kỉ V, các tộc người Giéc-man xâm chiếm tiêu diệt đế quốc Rô-ma.  - Thành lập nhiều vương quốc mới.  - Xã hội: chia làm 2 giai cấp:  + Lãnh chúa phong kiến.  + Nông nô*.*  *=> Xã hội phong kiến ở châu Âu hình thành* |

**2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:**  Khái niệm lãnh địa và đặc điểm của nền kinh tế lãnh địa: Khép kín, tự cấp tự túc

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:   ? Trình bày khái niệm lãnh địa phong kiến?  ? Sắp xếp vị trí các sự kiện để hoàn thành bức tranh mô tả về lãnh địa?  ? Quan sát bức hình và cho biết: Nhà ở của lãnh chúa và nông nô nói lên điều gì?  ?Trình bày đặc điểm của lãnh địa phong kiến?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ? Trình bày khái niệm lãnh địa phong kiến?  -Những vùng đất đai rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt được đã nhanh chóng bị họ biến thành khu đất riêng của mình gọi là lãnh địa phong kiến.  ? Sắp xếp vị trí các sự kiện để hoàn thành bức tranh mô tả về lãnh địa?   1. Lâu đài 2. Cối xay gió 3. Rừng 4. Đồng cỏ 5. Nhà thờ 6. Nhà ở của nông nô 7. Nhà ở của nông nô làm nghê thủ công 8. Đất canh tác nông nghiệp.   ? Quan sát bức hình và cho biết: Nhà ở của lãnh chúa và nông nô nói lên điều gì?  - Sự đói khổ của nông nô  ?Trình bày đặc điểm của lãnh địa phong kiến?  - Kinh tế lãnh địa mang tính tự cung tự cấp. Trong đó nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - Các nhóm trình bày kết quả  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV cho HS xem 1 đoạn video về lãnh địa phong kiến để bổ trợ kiến thức cho HS  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.**  **- Khái niệm:**  + Những vùng đất đai rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt được đã nhanh chóng bị họ biến thành khu đất riêng của mình gọi là lãnh địa phong kiến.  **- Đặc điểm:** Kinh tế lãnh địa mang tính tự cung tự cấp. Trong đó nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.  **- Quan hệ xã hội:**  + Lãnh chúa sống bằng việc bóc lột sức lao động của Nông Nô.  + Nông nô là lực lượng sản xuất chính. Nhận ruộng đất của lãnh chúa để sản xuất và nộp tô thuế. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

**b. Nội dung:** GV mời HS tham gia trò chơi “Tây du kí”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d.Tổ chức thực hiện:**

+ GV phổ biến luật chơi cho HS: Trong khu rừng có rất nhiều yeu quái xuất hiện để cản đường thầy trò Đường tăng đi lấy kinh. Em hãy giúp thầy trò Đường tăng bằng cách vượt qua những câu hỏi của yêu quái.

**Câu 1: Năm 476, đế quốc la mã bị diệt vong đánh dấu?**

**A. Chế độ phong kiến bắt đầu ở Tây Âu**

B. Chế độ phong kiến chấm dứt

C. Chế độ dân chủ cổ đại chấm dứt.

D. Thời kỳ đấu tranh của nô lệ trong chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu ở tiêu

Câu 2: **Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kỳ phong kiến ở Tây âu cho đến thế kỷ IX là**

A. Trang trại

B. Phường hội

**C. Lãnh địa**

D. Thành thị

**Câu 3:** **Giai cấp giữ vai trò sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu là:**

A. Quý tộc

**B. Nông nô**

C. Nô lệ

D. Hiệp sĩ

**Câu 4: Quá trình xác lập quan hệ sản xuất phong kiến diễn ra mạnh mẽ nhất ở vương quốc nào ở Tây Âu?**

A. Tây Gốt

B. Đông Gốt

C. Ăng-lô Xắc-xông

**D. Phơ-răng**

**Câu 5. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là:**

A. Mỗi lãnh địa có luật pháp, chế độ thuế, khóa tiền tệ riêng

**B . Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cung tự cấp**

C. Thường xuyên có sự trao đổi hang hóa với bên ngoài lãnh địa

D. Mỗi lãnh địa đều có sự phân công lao động nông nghiệp và thủ công nghiệp

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ĐÁ | A | C | B | D | B |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

**b. Nội dung:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em hãy đóng vai lãnh chúa hoặc nông nô miêu tả về cuộc sống của mình ở Lãnh địa

**c. Sản phẩm**

**d. Tổ chức thực hiện**

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện.

* Học sinh làm bài tập đầy đủ, học bài tốt. Xem trước phần tiếp theo của bài!

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**Chương 1: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU TK XVI**

**Tiết 2, Bài 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (T2)**

**I. Mục tiêu**

**1.Kiến thức:**

- Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.

- Mô tả được sự ra đời của Thiên Chúa giáo trong thời kì trung đại.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rèn luyện kĩ năng so sánh lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng những giá trị văn hóa thời trung đại, những cơ sở quan trọng cho sự hình thành một cộng đồng chung Châu Âu hiện tại (Những giá trị của văn hóa Thiên chúa giáo, thành thị, hội chợ…)

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên:

+ Bản đồ TG

+ Lược đồ châu Âu thời phong kiến

+ Một số tư liệu có liên quan.

- Học sinh:

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Hồi giáo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên Chúa giáo.

**d. Tổ chức hoạt động:**

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh tiêu biểu của các tôn giáo. HS sẽ đoán tên các tôn giáo dựa trên hình ảnh xuất hiện.

- GV dựa vào câu trả lời của HS để dẫn dắt HS vào bài mới

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**3. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo**

**a. Mục tiêu:** Mô tả được sự ra đời của Thiên Chúa giáo.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Thiên Chúa giáo ra đời ở đâu? khi nào? vai trò của Thiên Chúa giáo đối với xã hội Tây Âu.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV** yêu cầu HS hoạt động cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau:  ? Thiên chúa giáo ra đời vào thời gian nào?  ? Thiên chúa giáo ra đời ở đâu?  ? Ai là người sáng lập ra thiên chúa giáo  ? Thiên chúa giáo ra đời có tác dụng gì?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ? Thiên chúa giáo ra đời vào thời gian nào?  -Thiên chúa giáo ra đời vào đầu công nguyên  ? Thiên chúa giáo ra đời ở đâu?  Thiên chúa giáo ra đời vào ở vùng Giê-ru-xa-lem (thuộc Pa-le-xtin ngày nay).  ? Ai là người sáng lập ra thiên chúa giáo?  -Chúa Giê-su là người sáng lập ra Thiên Chúa giáo  ? Thiên chúa giáo ra đời có tác dụng gì?  -Là tôn giáo của những người nghèo khổ và bị áp bức  - Về sau trở thành công cụ cai trị về mặt tinh thần của giai cấp thống trị.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  Đại diện HS báo cáo kết quả thảo luận  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV cho HS xem các đoạn video về Thập tự chinh, tòa thánh Vantican để bổ trợ kiến thức cho HS  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh | **3. Sự ra đời của Thiên chúa giáo**  - Thiên Chúa giáo ra đời vào đầu Công nguyên ở vùng Giê-ru-da-lem  - Ban đầu đây là tôn giáo của những người nghèo khổ, bị áp bức sau này trở thành công cụ cai trị về mặt tinh thần của giai cấp thống trị.  - Đến thế kỉ IV, Thiên Chúa giáo được công nhận là quốc giáo của đế quốc La Mã. |

**4. Sự xuất hiện các thành thị trung đại.**

**a. Mục tiêu:** Biết được hoàn cảnh xuất hiện thành thị trung đại và các giai tầng trong thành thị. Hiểu được vai trò của thành thị trung đại đối với xã hội phong kiến Tây Âu.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Nguyên nhân và vai trò của thành thị trung đại đối với xã hội phong kiến Tây Âu.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau:  ? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?  ? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?  - Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển, hàng hóa thừa được đem đi trao đổi, buôn bán ở những nơi đông người và lập xưởng sản xuất → thị trấn ra đời → thành thị trung đại xuất hiện.  - Cư dân sống trong thành thị chủ yếu là thương nhân và thợ thủ công.  ? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?  - Phá vở kinh tế tự nhiên của các lãnh địa. Tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của kinh tế hàng hoá  - Góp phần xoá bỏ CĐPK phân quyền, xây dựng CĐPK tập quyền  - Tạo cơ sở để xây dựng nền văn hoá mới. Mang lại không khí tự do, cởi mở  - Đưa đến sự xuất hiện của tầng lớp thị dân  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **4. Sự xuất hiện các thành thị trung đại.**   * Nguyên nhân:   Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển thợ thủ công đem hàng hoá ra những nơi đông người để trao đổi→ hình thành các thị trấn → thành thị ( thành phố).   * Vai trò   **+ Về kinh tế:** Các nghành nghề và hội chợ, thống nhất thị trường, phá vỡ kinh tế lãnh địa  + **Về chính trị:** Nhu cầu phát triển kinh tế dẫn đến việc ra đời và phát triển đã góp phần xóa bỏ chế dộ phong kiến phân quyền với biểu tượng là lãnh địa.  + **Về văn hóa**: Mở mang tri thức |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự ra đời của Thiên Chúa giáo và sự xuất hiện của thành thị trung đại

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm :** Câu trả lời của HS

**D. Tổ chức thực hiện**

- GV mời HS tham gia trò chơi “ Kéo co” và phổ biến luật chơi: Các em học sinh sẽ trả lời câu hỏi để giúp đội mình kéo thắng đội bạn. Mỗi câu trả lời đúng trong thời gian quy định sẽ giúp đội mình thắng 1 hiệp.

- Trường hợp cả hai đội không trả lời đúng sẽ coi như hòa. Hiệp đó không tính vào số hiệp thắng.

Kết thúc trò chơi đội nào có số hiệp thắng nhiều hơn (tương đương với trả lời đúng nhiều câu hỏi hơn) sẽ là đội chiến thắng.

**Câu 1.** **Vì sao xuất hiện thành thị trung đại?**

**A. Vì hàng thủ công sản xuất ngày càng nhiều**

B. Vì nông dân bỏ làng đi kiếm sống

C. Vì quý tộc chiếm được những vùng đất rộng lớn

D. Vì số lượng lãnh chúa ngày càng tăng

**Câu 2**. **Ai là người sáng lập ra Thiên Chúa giáo?**

A. Phật Thích Ca

**B. Chúa Giê-su**

C. Khổng Tử

D. Mạnh Tử

**Câu 3**. **Thiên Chúa giáo ra đời vào ở vùng Giê-ru-da-lem nay thuộc quốc gia nào?**

A. Anh

B. Pháp

**C. Pa-le-xtin**

D. Mỹ

**Câu 4**. **Thiên Chúa giáo ra đời vào khoảng thời gian nào?**

A. Thế kỉ II

B. Cuối công nguyên

C. Thế kỉ X

**D. Đầu công nguyên**

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ĐA | A | B | C | D |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu**: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
2. **Nội dung**: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.
3. **Sản phẩm:** Bài làm của HS
4. **Tổ chức thực hiện**

* GV yêu cầu HS sưu tầm và cho biết một số dấu ấn tiêu biểu của thành thị trung đại còn được gìn giữ và phát triển đến ngày nay.

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- HS nắm được hành trình của 1 số cuộc phát kiến địa lí.

- Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

+ Đọc lược đồ, phân biệt được hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lí

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, khám phá cái mới và tôn tọng các dân tộc khác nhau trên thế giới

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- GV:

+ Giáo án

+ Bản đồ thế giới.

+ Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

- HS:

+ Đọc SGK hoàn tất nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp hs ôn lại nội dung của bài học cũ., tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV mời HS tham gia trò chơi “Nhổ cà rốt” để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm để ôn tập nội dung bài học cũ.

**Câu 1:** **Lãnh chúa phong kiến ở Tây Âu có nguồn gốc là**

1. **Quan lại, quý tộc thị tộc, quý tộc tăng lữ**
2. Những người giàu có
3. Tăng lữ
4. Những chủ nô Rôma

**Câu 2:** **Nguồn gốc hình thành giai cấp nông nô là**

1. Binh lính
2. **Nô lệ và nông dân.**
3. Người dân Rôma
4. Nông dân

**Câu 3: Lãnh chúa bóc lột nông nô thông qua**

1. **Sản phẩm cống nạp**
2. Tô lao dịch
3. Tô thuế
4. Tô hiện vật

**Câu 4: Đơn vị chính trị, kinh tế cơ bản của chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu là**

1. Trang trại
2. Xưởng thủ công
3. Thành thị
4. **Lãnh địa**

Trên cơ sở ý kiến của HS,GV dẫn dắt vào bài bằng cách giáo viên đưa ra 4 bức hình gợi ý về Châu Mĩ.Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi: **Những bức ảnh này đang nói về châu lục nào? – Châu Mĩ**

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.**

**a. Sơ lược về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lý lớn.**

***a) Mục tiêu*:** Học sinh ghi nhớ, trình bày được những nét chính về hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lí.

***b) Nội dung***: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

***c) Sản phẩm***

Hoàn thành bảng về hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lí theo các mục: Thời gian , người chỉ huy, nơi xuất phát, điểm đến.

***d. Tổ chức thực hiên:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm có 3 phút để nghiên cứu nội dung được giao.  + Nhóm 1: Hành trình của B. Đi-a-xơ  + Nhóm 2: Hành trình của C. Cô-lôm-bô  + Nhóm 3: Hành trình của Va-xcô Đơ Ga-ma  + Nhóm 4: Hành trình của Ma-gien-lăng - GV cho HS thảo luận cặp đôi tại chỗ bằng câu hỏi : *Theo em, cuộc phát kiến địa lý nào là quan trọng nhất? Vì sao?*  **Bước 2**. **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  ? *Theo em, cuộc phát kiến địa lý nào là quan trọng nhất? Vì sao?*  - Cuộc phát kiến địa lí của Ph.Ma-gien- lăng quan trọng nhất. Vì đây là người đầu tiên đặt chân đến Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày.  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày  - GV cho HS xem đoạn video về hành trình của C. Cô-lôm-bô giúp bổ sung thêm kiến thức cho học sinh. | **1. Các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thời gian** | **Người chỉ huy** | **Nơi xuất phát** | **Điểm đến** | | 1487 | B. Đi-a-xơ | Bồ Đào Nha | Cực Nam Châu Phi | | 1492 | C. Cô-lôm-bô | Tây Ban Nha | Tìm ra Châu Mỹ | | 1497-1498 | Va-xcô Đơ Ga-ma | Bồ Đào Nha | Bờ biển Tây Nam Ấn Độ | | 1519 | Ma-gien-lăng | Tây Ban Nha | Vòng quanh trái đất | |

**b Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí**

- **Mục tiêu**: Học sinh ghi nhớ, trình bày được Hệ quả tích cực và tiêu cực của các cuộc phát kiến địa lí.

**- Nội dung:** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ? Trình bày hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng những hình ảnh về buôn bán nô lệ da đen.  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động.  - HS trả lời cá nhân.  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh | b. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí  *-* Mở ra con đường mới, vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển…  - Đem về cho châu Âu khối lượng lớn vàng, bạc, nguyên liệu; thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp ở đây phát triển.  - Làm nảy sinh nam buôn bán nô lệ da đen và quá trình xâm chiếm, bóc lột thuộc địa. |

**2. Sự nãy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu**

***a. Mục tiêu:*** Giúp HS nắm được những biến đổi tỏng xã hội Tây Âu và sự nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

***b. Nội dung*:** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:  **?** Quý tộc và Tư sản châu Âu đã làm cách nào để có được tiền, vốn và đội ngũ công nhân làm thuê?  ? Với nguồn vốn và nhân công có được quý tộc và thương nhân châu Âu đã làm gì?  ? Giai cấp vô sản đã được hình thành từ những tầng lớp nào trong XHPK châu Âu?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  **?** Quý tộc và Tư sản châu Âu đã làm cách nào để có được tiền, vốn và đội ngũ công nhân làm thuê?  - Quý tộc thương nhân trở nên giàu có nhờ cướp bóc thuộc địa.  ? Với nguồn vốn và nhân công có được quý tộc và thương nhân châu Âu đã làm gì?  - Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập các công trường thủ công, lập đồn điền quy mô lớn và cả công ti thương mại. **=**> Hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa xuất hiện.  ? Giai cấp vô sản đã được hình thành từ những tầng lớp nào trong XHPK châu Âu?  - Nông nô bị tước ruộng đất, buộc làm việc cho giai cấp tư sản họ trở thành giai cấp vô sản.  **Bước 3**. **Báo cáo kết quả hoạt động.**  - HS trả lời cá nhân.  **Bước 4**. **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh | **2. Sự nãy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu**  a. Sự nãy sinh chủ nghĩa tư bản  - Quý tộc thương nhân trở nên giàu có nhờ cướp bóc thuộc địa.  - Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập các công trường thủ công, lập đồn điền quy mô lớn và cả công ti thương mại.  => Hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa xuất hiện  b. Sự biến đổi của xã hội Tây Âu  - Nông nô bị tước ruộng đất, buộc làm việc cho giai cấp tư sản họ trở thành giai cấp vô sản.  => Quan hệ sản xuất tư bản hình thành |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP (10P)**

***a) Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào cải cách tôn giáo.

***b) Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi lật mảnh ghép. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

***c) Sản phẩm:*** hoàn thành các câu hỏi trong trò chơi tìm được bức hình cuối cùng.

***d. Tổ chức thực hiên:***

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Lật amrnh ghép” cho học sinh. Có 6 câu hỏi trả lời ngắn Học sinh lần lượt lật các mảnh ghép và trả lời câu hỏi . Sau khi lần lượt lật và trả lời xong 6 câu hỏi học sinh sẽ trả lời bức hình bí mật cuối cùng của trò chơi.

**Câu hỏi 1**: Ai là người đầu tiên tìm ra châu Mĩ? C. Cô-lôm-bô

**Câu hỏi 2**: Ai là người đầu thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới? Ph. Ma-gien-lan

**Câu hỏi 3**: Các cuộc phát kiến địa lý do tầng lớp nào tiến hành? Thương nhân, quý tộc.

**Câu hỏi 4**: Các cuộc phát kiến địa lý chủ yếu hướng về đâu? Ấn Độ và các nước phương Đông

**Câu hỏi 5**: Việc tìm con đường thông thương giữa châu Âu và phương Đông đặt ra cấp thiết từ khi nào? TK XV

**Câu hỏi 6**: Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí? Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5’)**

***a. Mục tiêu:*** Khắc sâu kiến thức trọng tâm bài học

***b. Nội dung*:** GV tổ chức cho HS đóng vai một hướng dẫn viên du lịch.

***c. Sản phẩm:*** Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

***d. Tổ chức thực hiên: Giáo viên giao nhiệm vụ:*** Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về 1 nhà thám hiểm tài ba mà em yêu thích.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**Bài 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1/Kiến thức**

* Những biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội Tây Âu từ TK XIII đến TK XVI.
* Những thành tựu tiêu biểu của Phong trào Văn hóa Phục Hưng.
* Ý nghĩa và tác động của Phong trào Văn hóa Phục Hưng đối với xã hội Tây Âu

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của các tư liệu hình ảnh và chữ viết để tìm hiểu về những biến đổi chính trong xã hội và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

**3. Phẩm chất**

- Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác và sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Một số tư liệu có liên quan.

- Học sinh

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**III. Tiến trình dạy - học:**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp khơi dậy tính tò mò của HS tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c.. Sản phẩm:** Nước Ý

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV đưa ra 1 bức tranh và yêu cầu HS trả lời bức tranh này cho em liên tưởng đến đất nước nào?

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1.Những biến đổi về kinh tế xã hội Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được những biến đổi về kinh tế Xã hội ở Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Hình thành giai cấp tư sản và vô sản

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi sau:  ? Hãy chỉ ra những biến đổi quan trọng nhất về kinh tế- xã hội ở Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ? Hãy chỉ ra những biến đổi quan trọng nhất về kinh tế- xã hội ở Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI?  - Các công trường thủ công, công ty thương mại, các đồn điền ra đời và ngày càng được mở rộng quy mô  => Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện  - Giai cấp tư sản ra đời. Có thế lực về kinh tế song lại chưa có địa vị xã hội tương xứng.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Những biến đổi về kinh tế xã hội Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI**  - Các công trường thủ công, công ty thương mại, các đồn điền ra đời và ngày càng được mở rộng quy mô  => Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện  - Giai cấp tư sản ra đời. Có thế lực về kinh tế song lại chưa có địa vị xã hội tương xứng.  *b. Nội dung tư tưởng.*  - Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội Ki-tô  - Đề cao giá trị con người, khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan duy vật  *c.Ý nghĩa:*  -Phát động quần chúng đấu tranh chống phong kiến.  -Mở đường cho sự phát triển của văn hoá châu Âu và nhân loại. |

**2. Phong trào Văn hoá Phục hưng**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Những thành tựu tiêu biểu của Văn hóa Phục hưng và ý nghĩa tác động của nó tới xã hội Tây Âu

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và trả lời câu hỏi:  ? Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tiên ở đâu?  ? Trình bày khái niệm của phong trào phục Hưng?  ? Nối tên các tác phẩm và tác giả sao cho hợp lí.  Thảo luận cặp đôi:  ? Trong những thành tựu trên em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?  *? Tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu như thế nào?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ? Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tiên ở đâu?  - Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tên ở I-ta-li-a (thế kỉ XVI)  ? Trình bày khái niệm của phong trào phục Hưng?  - Khôi phục và phát triển những tinh hoa văn hoá cổ đại Hi Lạp, Rô-ma lên tầm cao mới.  ? Nối tên các tác phẩm và tác giả sao cho hợp lí.  1.M. Xéc-van-tét - b. Một nhà văn lớn của Tây Ban Nha với tác phẩm Đôn-ki-hô-tê  2. W. Sếch-pia - c. là tác giả người Anh với nhiều vở kịch nổi tiếng như Rô-mê-ô và Giu-li-ét  3. Lê-ô-nađơ Vanh-xi - a. là một danh họa thiên tài để lại nhiều kiệt tác cho nhân loại.  4. Mi-ken-lăng-giơ - d. là một danh họa, một nhà điêu khắc, kiến trúc sư nổi tiếng người Italy.  5. Cô-péc-ních - e. là nhà thiên văn học đầu tiên chứng minh trái đất quay quanh trục của nó và quay xung quanh mặt trời  **Thảo luận cặp đôi:**  ? Trong những thành tựu trên em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?  *? Tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu như thế nào?*  - Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗ thời.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - Các nhóm trình bày kết quả  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  -GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về Phong trào Văn hóa phục hưng để mở rộng kiến thức cho HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Phong trào Văn hoá Phục hưng**  a. Những thành tựu tiêu biểu  - Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tên ở I-ta-li-a (thế kỉ XVI)  - Phong trào Văn hoá Phục hưng thời kì này phát triển đến đỉnh cao của văn học với sư xuất hiện các tác giả tiêu biểu như: M. Xéc-van-tét, W. Sếch-pia, Lê-ô-nađơ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ…  b. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  ***- Ý nghĩa***  + Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá trật tự phong kiến.  + Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.  + Có nhiều đóng góp quan trọng đối với kho tàng văn hoá nhân loại  ***- Tác động***  + Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗ thời. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những biến đổi về kinh tế xã hội Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI và phong trào Văn hóa phục hưng

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Câu 1.** **Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?**

A. Phật giáo

B. Ấn Độ giáo.

C. Đạo Hồi

**D. Đạo Kitô**

**Câu 2: Quê hương của Phong trào Văn hóa Phục hưng là:**

A. Đức

B. Thụy Sĩ

**C. Ý**

D. Pháp

**Câu 3.** **Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là:**

A. Đòi cải tạo xã hội phong kiến, phê phán Giáo hội

B. Phê phán xã hội phong kiến, đề cao giá trị con người..

C. Phê phán Giáo hội, đề cao khoa học tự nhiên.

**D. Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội, đề cao con người và khoa học tự nhiên.**

**Câu 4**. **Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài mà người ta gọi là:**

A. “Những người thông minh”.

**B. “Những người khổng lồ”.**

C. “Những người thông minh”.

D. “Những người thông minh”.

Câu 5. **Tác động lớn nhất của phong trào Văn hóa Phục hung là:**

1. Tạo ra những từng lớp mới\
2. **Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng chống lại CĐPK của giai cấp tư sản.**
3. Tạo ra nhiều nhà văn nổi tiếng
4. Giúp cho chế độ phong kiến thêm vững mạnh

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ĐA | D | C | D | B | B |

**D. Hoạt động vận dụng**

a. **Mục tiêu**: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

? Sưu tầm tư liệu từ Internet và sách, báo để giới thiệu (theo cach của em) về một công trình/ tác phẩm/ nhà văn văn hoá Phục hưng mà em ấn tượng nhất?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**Bài 5: PHONG TRÀO CẢI CÁCH TÔN GIÁO**

**I. MỤC ĐÍCH:**

**1. Kiến thức: Học sinh trình bày được**

- Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

- Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.

-Tác động của các cuộc cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng: Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác và sử dụng thông tin của 1 số tư liệu lịch sử để nhận thức 1 số vấn đề lịch sử liên hệ đến phong trào cải cách tôn giáo.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục cho học sinh nhận thức về việc tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm và niềm tin tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- GV:** Tài liệu: SGK, SGV, Bản đồ thế giới hoặc bản đồ châu Âu, tranh ảnh các thành tựu, danh nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

**- HS:** Đọc sách giáo khoa và hoàn tất nhiệm vụ được giao. Sưu tầm các câu chuyện về những nhân vật trong phong trào cải cách tôn giáo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:**

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5P)**

***a, Mục tiêu:*** Giúp học sinh nắm được những tôn giáo nào đang tồn tại trong thời kì này, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

***b.Nội dung*** : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

***c) Sản phẩm*:** Nhắc lại sơ lược về các tôn giáo: Hồi giáo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên chúa giáo.

***d. Tổ chức thực hiên:*** Gi áo viên đưa ra 4 bức hình đại diện cho 4 tôn giáo: Hồi giáo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên chúa giáo.Học sinh quan sát và trả lời những bức hình này thuộc tôn giáo nào.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25P)**

**1. Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.**

**a. Mục tiêu:** Học sinh ghi nhớ, trình bày được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

**b. Nội dung**: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Nguyên nhân bùng nổ cải cách tôn giáo. Nội dung và tác động của các cuộc cải cách tôn giáo.

**d. Tổ chức thực hiên:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| |  |  | | --- | --- | | **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Hoạt động nhóm***  + Nhóm 1: Nguyên nhân bùng nổ các cuộc cải cách tôn giáo?  + Nhóm 2:Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo?  + Nhóm 3: Tác động của các cuộc tôn giáo đối với xã hội Tây Âu?  **Bước 2**. **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  -Tìm hiểu SGK, Vì sao xuất hiện cải cách tôn giáo?  Gv phát vấn: Tại sao việc nhà thờ bán “ Thẻ miễn tội” lại châm ngòi cho phong trào cải cách tôn giáo bùng nổ?  - Vì như vậy, người giàu có thể mua thẻ miễn tội, còn người nghèo sẽ không đủ tiền để chi trả. Tình trạng này sẽ gây nên bất công và làm sâu sắc thêm mâu thuẫn trong lòng xã hội; mặt khác hành động bán thẻ miễn tội để lấy tiền cũng cho thấy hành vi không chuẩn mực của Giáo hội Thiên chúa.  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - Đại diện nhóm 1 trình bày.  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí.  - Nguyên nhân : do nhu cầu phát triển sản xuất. Tiến bộ về kĩ thuật hàng hải : la bàn, hải đồ, kĩ thuật đóng tàu...  - Những cuộc phát kiến lớn :  Cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI, nhiều cuộc phát kiến lớn về địa lí được tiến hành như : B. Đi-a-xơ đến cực Nam châu Phi (1487) ; Va-xcô đơ Ga-ma đến Tây Nam Ấn Độ (1498) ; C.Cô-lôm-bô tìm ra châu Mĩ (1492) ; Ph.Ma-gien-lan đi vòng quanh Trái Đất (1519 - 1522).  - Ý nghĩa các cuộc phát kiến địa lí : thúc đẩy thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu. | | **Hoạt động 2. 2. Nội dung và tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu**  **a.Mục tiêu**: Học sinh ghi nhớ, trình bày được nội dung và tác động của phong trào cải cách tôn giáo.  **b. Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Nội dung và tác động của cải cách tôn giáo.  **d. Tổ chức thực hiện**  **Bước 1**. **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + Nhóm 2 và 3 tiếp tục thảo luận về nội dung và tác động của phong trào cải cách tôn giáo.  **Bước 2**. **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  ? Em hãy nêu nội dung tư tưởng cải cách của Lu Thơ và Can Vanh?  Tư tưởng của *Lu - thơ :* lên án những hành vi tham lam và đồi bại của Giáo hoàng, chỉ trích mạnh mẽ những giáo lí giả dối của Giáo hội, đòi bãi bỏ những thủ tục, lễ nghi phiền toái, đòi quay về với giáo lí Ki-tô nguyên thủy.  **- Can-vanh:** Chịu ảnh hưởng những cải cách của Lu- thơ, hình thành một giáo phái mới gọi là đạo Tin lành.  **=>** Nội dung tư tưởng của  cải cách Lu – thơ và Can – vanh chính là đòi bãi bỏ những thủ tục, lễ nghi phiền toái, đòi quay về với giáo lí Ki – tô nguyên thủy. Đồng thời ông cũng lên án phê phán những hành vi tham lam của  giáo hoàng, chỉ trích mạnh mẽ những giáo lí giả dối của giáo hội.  ? Tác động của phong trào cải cách tôn giáo?  - Đạo Ki tô bị phân hoá (đạo tin lành và Kitô giáo).  - Châm ngòi cho các cuộc khởi nghĩa nông dân.  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - Đại diện nhóm 2 và 3 trình bày.  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  - GV cho học sinh xem 1 đoạn video về đạo Tin Lành.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Sự hình thành CNTB ở Châu Âu.  - Sự ra đời của giai cấp tư sản : Quý tộc, thương nhân trở lên giàu có nhờ cướp bóc của cải và tài nguyên ở các nước thuộc địa. Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập đồn điền, bóc lột sức lao động người làm thuê, giai cấp tư sản ra đời.  - Giai cấp vô sản được hình thành từ những người nông nô bị tước đoạt ruộng đất, buộc phải vào làm việc trong các xí nghiệp của tư sản.  - Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hìn | | **1. Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.**  *- Nguyên nhân:*  - Đầu thế kỉ XVI, Giáo hội Thiên Chúa giáo ngày càng có xu hướng cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản  - Nhiều giáo hoàng và giám mục quá quan tâm đến quyền lực và đặt ra những lễ nghi tốn kém.  - Phong trào bùng nổ khắp các nước Tây Âu khởi đầu là Đức và Thuỵ Sĩ.  **2. Nội dung và tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu**  *- Nội dung:*  + Phủ nhận vai trò thống trị của giáo hội, đòi bãi bỏ những nghi lễ phiền toái.  + Đòi quay về giáo lí Kitô nguyên thủy (hạn chế).  *- Tác động :*  + Đạo Ki tô bị phân hoá .  + Châm ngòi cho các cuộc khởi nghĩa nông dân. |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP (5P)**

***a) Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào cải cách tôn giáo.

***b) Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chia lớp thành 2 nhóm, trả lời các câu hỏi ngắn trong trò chơi kéo co. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

***c) Sản phẩm:*** hoàn thành các câu hỏi trong trò chơi và giành chiến thắng cho đội mình

***d. Tổ chức thực hiên:***

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Kéo co”. và phổ biến luật chơi cho HS. Các em học sinh sẽ trả lời câu hỏi để giúp đội mình kéo thắng đội bạn. Mỗi câu trả lời đúng trong thời gian quy định sẽ giúp đội mình thắng 1 hiệp.Trường hợp cả hai đội không trả lời đúng sẽ coi như hòa. Hiệp đó không tính vào số hiệp thắng.

Kết thúc trò chơi đội nào có số hiệp thắng nhiều hơn (tương đương với trả lời đúng nhiều câu hỏi hơn) sẽ là đội chiến thắng.

**Câu hỏi 1**: Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?

1. **Đạo Kito**
2. B. Ấn Độ giáo.
3. Đạo Hồi
4. Phật giáo

**Câu hỏi 2**: Tôn giáo nào là chỗ dựa vững chắc của chế độ phong kiến Tây Âu?

A. Nho giáo

B. Phật giáo

**C . Thiên chúa giáo**

D. Hồi giáo

**Câu hỏi 3:** Phong trào Cải cách tôn giáo đã dẫn đến sự phân chia Kitô giáo thành hai giáo phái nào?

A. Nho giáo và Phật giáo

**B.** **Thiên Chúa giáo và Tin Lành**

C. Nho giáo và Hồi giáo

D. Phật giáo và Tin Lành

**Câu hỏi 4:** Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

A. Nho giáo

B. Hồi giáo

C. Đạo Phật

**D. Đạo Tin lành**

Dự kiến sản phẩm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ĐA | A | C | B | D |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5’)**

***a) Mục tiêu:*** Khắc sâu kiến thức trọng tâm bài học

***b) Nội dung*:** GV tổ- chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

***c) Sản phẩm:*** Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

***d. Tổ chức thực hiên:***

*- Giáo viên giao nhiệm vụ:*Sưu tầm tư liệu về Mác-tin Lu-thơ và tư tưởng cải cách của ông.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**CHƯƠNG 2: TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI**

**Bài 4 : Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1/ Kiến thức:**

**-** Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX ( Các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

- Mô tả đựơc sự phát triển kinh tế dưới thời Minh Thanh

- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của Văn hóa Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX ( Nho giáo, sử học, kiến trúc…)

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Giải mã được các tư liệu lịch sử có trong bài học

+ Lập sơ đồ tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ TK VII đến giữa TK XIX

**3. Phẩm chất**

- Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kến lớn, điển hình ở phương Đông đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- GV: Giáo án word , sách giáo khoa

- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi….

**III. Tiến trình dạy – học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh hứng thú với nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Trung Quốc

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV cho HS xem 1 số hình ảnh về đất nước Trung Quốc và đặt câu hỏi cho HS: những hình ảnh trên giúp em gợi nhớ tới đất nước nào?

- Dựa trên câu trả lười của HS GV giới thiệu bài mới: Là một trong những quốc gia ra đời sớm và phát triển nhanh. TQ đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị thời phong kiến. Vậy bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**

**a. Mục tiêu**: Nắm được sự thành lập phát triển suy vong của các triều đại phong kiến

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Sơ đồ tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ TK VII đến giữa TK XIX

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời câu hỏi sau:  ? Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX ( Các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  Nhà Đường: 618-907 🡪 Ngũ đại: 907-960🡪Tống: 960-1279🡪Nguyên: 1271-1368🡪Minh: 1368-1644🡪Thanh: 1644-1911  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**  - Nhà Đường: 618-907 🡪 Ngũ đại: 907-960🡪Tống: 960-1279🡪Nguyên: 1271-1368🡪Minh: 1368-1644🡪Thanh: 1644-1911 |

**2. Trung Quốc dưới thời Đường.**

**a. Mục tiêu:** - Nắm được tổ chức bộ máy nhà nước, chính sách đối ngoại, tình hình kinh tế của thời Đường

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Cả lớp chia thành 4 nhóm thoả luận về chủ đề: Trình bày những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường? (gợi ý về chính trị, chính sách đối ngoại, kinh tế…).  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  -Sáng lập : Đường Cao Tổ Lý Uyên  -Thời gian: **B**ắt đầu năm 618 và kết thúc vào năm 907  -Tóm tắt: Là một triều đại vĩ đại trong lịch sử Trung Quốc, suốt 300 năm tồn tại, ảnh hưởng nhà Đường đã lan rộng đến khắp nơi thế giới.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - Học sinh trình bày kết quả  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Trung Quốc dưới thời Đường.**  **a. Về chính trị:**  - Bộ máy nhà nước được hoàn chỉnh mở khoa thi chọn người tài để tuyển dụng làm quan.  **b. Về đối ngoại.**  - Các hoàng đế thời Đường tiếp tục thi hành chính sách xâm lược, mở rộng lãnh thổ. |

**3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh**

**a. Mục tiêu:** - Biết được nền kinh tế thời Minh Thanh có những bước phát triển như thế nào.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm.** Câu trả lời của hs

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Nội dung kiến thức |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi. Hoàn thành bảng sau:     |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Kinh tế thời Minh Thanh** | | **Nông nghiệp** |  | | **Thủ công nghiệp** |  | | **Thương nghiệp** |  |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - Các nhóm trình bày kết quả  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Kinh tế thời Minh Thanh** | | Nông nghiệp | Có những bước tiến về kĩ thuật gieo trồng, diện tích trồng trọt vượt xa thời kỳ trước sản, lương lương thực tăng nhiều | | Thủ công nghiệp | Hình thành những xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiều nhân công và sản phẩm rất đa dạng. | | Thương nghiệp | Nhiều thành thị trở nên phồn thịnh. Nhiều thương cảng lớn đã trở thành những trung tâm buôn bán sầm uất..  Đến thời Minh - Thanh mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé và chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng chi phối mạnh mẽ đối với nền kinh tế xã hội Trung Quốc | |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các triều đại phong kiến TQ mà các em đã được tìm hiểu.

**b.Nội dung**

**c. Sản phẩm**

**d. Tổ chức hoạt động**

GV mời HS tham gia trò chơi “ Mô hình vùng xanh an toàn” giúp cho người nông dân thực hiện được vfung xanh bảo vệ môi trường bằng cách trả lời đúng những câu hỏi sau:

Câu 1: Triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc là**? - Triều Thanh**

Câu 2: Sự phát triển đỉnh cao thời phong kiến Trung Quốc được thể hiện qua sự thịnh vượng của triều đại nào? - **Nhà Đường**

Câu 3: Bắt đầu từ triều đại nào bắt đầu xuất hiện mầm mống kinh tế TBCN? **- Thời Minh - Thanh**

Câu 4. Đây là tuyến đường giao thông buôn bán nối các châu lục thời kì này là? **- Con đường tơ lụa**

Câu 5: Thủ công nghiệp và thương nghiệp dưới thời Minh Thanh như thế nào? **- Phát triển vượt bậc**

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

? Liên hệ với lịch sử Việt Nam em hãy tìm hiểu và chia sẻ từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX triều đại phong kiến Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta?

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**Bài 4 : TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN THẾ KỈ XIX (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1/Kiến thức:**

- Những thành tựu lớn về văn hoá, khoa học kĩ thuật của Trung Quốc.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kến lớn, điển hình ở phương Đông đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**- Giáo viên**

+ Máy chiếu

+ Máy vi tính.

+ Bản đồ TQ thời PK.

+ Tranh ảnh về một số công trình kiến trúc thời PK.

+ Một số tư liệu thành văn về các chính sách của nhà nước PK TQ.

**- Học sinh**

- Ôn tập kiến thức đã học. Đọc và trả lời các câu hỏi trong sgk.

- Sưu tầm tư liệu liên quan.

**III. Tiến trình dạy - học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu**: Giúp học sinh hứng thú với nội dung bài học tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** tác phẩm Tây Du Kí

**d. Tổ chức hoạt động**

GV Cho học sinh xem 1 đoạn video và yêu cầu HS cho biết đây là tác phẩm nổi tiếng nào của Trung Quốc ?

**B Hoạt động hình thành kiến thức**

**4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thành cơ bản của Trung Quốc từ TK VII đến giữa TK XIX

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Các thành tựu về Tư tưởng, tôn giáo, sử học kiến trúc điêu khắc

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS trả lời những câu hỏi đẻ hoàn thành bảng sau:  + Nhóm 1: Lĩnh vực tư tưởng Tôn giáo  + Nhóm 2: Lĩnh vực sử học  + Nhóm 3: Lĩnh vực văn học  + Nhóm 4: Lĩnh vực kiến trúc điêu khắc.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu văn hóa tiêu biểu | | Tư tưởng tôn giáo |  | | Sử học |  | | Văn học |  | | Kiến trúc điêu khắc |  |   **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**  .   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu văn hóa tiêu biểu | | Tư tưởng tôn giáo | Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc. Phật giáo tiếp tục thịnh hành nhất dưới thời Đường. | | Sử học | Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được ban hành. | | Văn học | Thời Đường xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.  Từ thời Nguyên đến thời Thanh xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của các nước khác. | | Kiến trúc điêu khắc | Các triều đại phong kiến đã xây dựng nhiều cung điện cổ kính nổi tiếng với phong cách đặc sắc như Cố Cung, Viên Minh Viên, Tử Cấm Thành.  Những bức họa đạt tới đỉnh cao tượng Phật được chạm khắc tinh sảo, sinh động đã chứng tỏ sự tài hoa và sáng tạo của các nghệ nhân Trung Quốc. | |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về thành tựu về khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi: **Trong những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX em ấn tượng với thành tựu nào nhất? vì sao?**

**D. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
2. **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV
3. **Sản phẩm:** Bài làm của HS
4. **Tổ chức hoạt động**

Sưu tầm tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á để giới thiệu cho thầy cô và bạn cùng lớp.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**BÀI 5: ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA TK XIX**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức: Sau bài học này giúp học sinh**

- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ

- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thự chiện các hoạt đọng thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lích ử, kĩ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- **Giáo viên**

+ Giáo án word

+Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

**- Học sinh**

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

**III. Tiến trình dạy – học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Ấn Độ

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra các hình ảnh biểu tượng của Ấn Độ và yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Đây là đất nước nào?

- Từ câu trả lười của HS, GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến.**

* **Vương triều Gúp-ta**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Gúp-ta.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Gúp-ta.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi:  ? Vương triều Gúp-ta được thành lập vào thời gian nào?  ? Vương triều Gúp-ta do ai lập ra?  ? Kinh tế của vương triều Gúp-ta có những đặc điểm gì?  ? Xã hội của vương triều Gúp-ta như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  ? Vương triều Gúp-ta được thành lập vào thời gian nào?  -Vương triều Gúp-ta được thành lập vào đầu thế kỉ IV.  ? Vương triều Gúp-ta do ai lập ra?  -Vương triều Gúp-ta do San-dra Gúp-ta I  ? Kinh tế của vương triều Gúp-ta có những đặc điểm gì?  - Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế -xã hội và văn hóa phát triển. Quan hệ thương mại với nhiều nước.  ? Xã hội của vương triều Gúp-ta như thế nào?  Đời sống người dân được ổn định, sung túc hơn  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * HS trình bày.   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến**  **a. Vương triều Gúp-ta.**  - Vương triều Gúp-ta được thành lập vào đầu thế kỉ IV.  - Vương triều Gúp-ta do San-dra Gúp-ta I  - Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế -xã hội và văn hóa phát triển. Quan hệ thương mại với nhiều nước.  - Đời sống người dân được ổn định, sung túc hơn. |

* 1. **. Vương triều Hồi giáo Đê-li**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Hồi giáo Đê-li,

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Hồi giáo Đê-li

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi theo công thức 4W + 1H  **+** When: Vương triều Hồi giáo Đê-li được thành lập khi nào?  + Who: Ai là người có quyền lực cao nhất?  + What: Trong nông nghiệp nghề nào giữa vai trò quan trọng nhất?  + How: Thủ công nghiệp và thương nghiệp như thế nào?  + Where: Xã hội của vương triều Hồi giáo Đê-li có đặc điểm gì?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  **+** When: ***Vương triều hồi giáo Đê-li thành lập vào năm 1206***  + Who: ***Vua là người có quyền lực cao nhất.***  + What: ***Trong nông nghiệp nghề trồng lúa giữ vai trò quan trong nhất.***  + How: ***Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, nhiều thành thi ra đời.***  + Where: ***Mâu thuẩn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.***  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * HS trình bày.   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **b. Vương triều Hồi giáo Đê-li**  - Vương triều hồi giáo Đê-li thành lập vào năm 1206  - Vua là người có quyền lực cao nhất.  - Trong nông nghiệp nghề trồng lúa giữ vai trò quan trong nhất.  - Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, nhiều thành thi ra đời.  - Mâu thuẩn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh***.*** |

**1.3: Vương triều Mô-gôn**

**a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Mô-gôn.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Mô-Gôn

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:  ? Dưới thời vua A-cơ-ba vương triều Mô-gôn phát triển như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  -GV cho HS xem 1 đoạn video về vua A cơ ba để mở rộng kiến thức cho HS  ? Dưới thời vua A-cơ-ba vương triều Mô-gôn phát triển như thế nào?  - Thế kỉ XVI người Mông Cổ chiếm đóng lập nên Vương triều Môgôn.  - Dưới thời vua A-cơ-ba Ấn Độ đạt được phát triển mới. Ông đã thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế.  Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh xâm lược Ấn Độ  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **c. Vương triều Mô-gôn**  - Thế kỉ XVI người Mông Cổ chiếm đóng lập nên Vương triều Môgôn.  - Dưới thời vua A-cơ-ba Ấn Độ đạt được phát triển mới. Ông đã thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế.  - Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự.  - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu  + Kinh Vê-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất  - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội.  - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lười của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bóng bay” và phổ biến luật chơi cho HS

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây ( Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng ).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

**Câu 1**: Ai là người thống nhất đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta? - San-dra Gúp-ta I

**Câu 2:** Nghề gì có vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển ở vương triều Hồi giáo Đê-li? – Trồng lúa

**Câu 3:** Vị vua nào được xem là vị vua kiệt xuất của Ấn Độ? - Acơba

**Câu 4**: Sau khi vương triều Mô-gôn sụp đổ nước đã tiến hành xâm lược Ấn Độ? – Thực dân Anh.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu học sinh: Viết một đoạn văn ngắn về 1 nhân vật hoặc sự kiện lịch sử của Ấn Độ trong bài học mà em yêu thích?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**BÀI 5**: **ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ân Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thự chiện các hoạt đọng thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lích ử, kĩ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

**- Học sinh**

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

**III. Tiến trình dạy – học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu về Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Những thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học chữ viết, kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức thực hiện**

**-** GV cho HS xem 1 đoạn video về các thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời phong kiến và gọi tên những thành tựu đó.

- Dựa vào câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.**

**a. Mục tiêu:** Biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:  Nhóm 1: Tôn giáo  Nhóm 2: Chữ viết  Nhóm 3: Văn học  Nhóm 4: Kiến trúc điêu khắc  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  Tôn giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo  Chữ viết: Chữ Phạn.  Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.  Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.**  - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo  - Chữ viết: Chữ Phạn.  - Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.  - Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời câu hỏi : Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ? Vì sao?

**D. Hoạt động vận dụng**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Ấn Độ thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**CHƯƠNG 3: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế XVI (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1/Kiến thức**

* Mô tả được quá trình hình thành phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của 1 số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

**3. Phẩm chất**

- Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỉ, tạo nền tảng vững chắc để hòa nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Học sinh

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Soạn bài mới.

**III. Tiến trình dạy - học:**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về các nước Đông Nam Á tạo tâm thế đi vào bài học mới.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Việt Nam, Thái Lan,Lào, Cambodia, Myanma

**d. Tổ chức thực hiện**

-GV cho HS xem bản đồ các nước Đông Nam Á và yêu cầu HS trả lời câu hỏi : **Đây là quốc gia nào ở Đông Nam Á?**

- Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: ĐNA từ lâu đã được coi là một khu vực có bề dày văn hoá, lịch sử. ngay từ những thế kỉ đầu Công nguyên, các quốc gia đầu tiên ở ĐNA đã bắt đầu xuất hiện. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các quốc gia đó đã có nhiều biến chuyển.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI**

**a. Mục tiêu:** Mô tả được quá trình hình thành phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: hướng dẫn HS tìm hiểu lược đồ Đông Nam Á.  ? Hãy kể tên các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI?  ? Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á đã dẫn đến hệ quả gì?  ? Kinh tế ở các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á thời kì này như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   * GV cho HS xem đoạn video vầ vương quốc Mianma   ? Hãy kể tên các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI?  -Vương quốc Pa-gan, Vương quốc Ha-ri-pun-giay-a, Vương quốc Đại Việt, Chăm pa, Cam puchia, Vương quốc Sri-vi-giay-a.  ? Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á đã dẫn đến hệ quả gì?  -Sự ra đời của 2 vương quốc Mô-giô-pa-hít avf A-út-thay-a, Lan Xang, Ma-lắc-ca.  ? Kinh tế ở các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á thời kì này như thế nào?  -Kinh tế ở các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á thời kì này phát triển khá thịnh đạt  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI**  - Từ khoảng nửa sau thế kỉ X đến thế kỉ XIII, các vương quốc phong kiến bước vào giai đoạn phát triển: Vương quốc Mi-an-ma, Đại Việt, Chăm – pa….  - Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á. Do nhu cầu chống giặc ngoại xâm đã dẫn đến sự ra đời của một số vương quốc phong kiến mới như: Lang Xang, Mô-giô-pa-hít…  - Quyền lực nhà vua được cũng cố, luật pháp được hoàn thiện. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV mời HS chơi trò chơi “ Plants vs Zombies”, thông qua việc trả lời các câu hỏi tắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Câu 1. Đô thị cổ Pa-gan nay thuộc đất nước nào?**

A. Việt Nam B. Lào

**C. Mianma**  D. Thái Lan

**Câu 2.** **Vào thế kỉ XIII, nước nào mở rộng xuống khu vực Đông Nam Á?**

1. Mỹ
2. Thanh
3. **Mông cổ**
4. Việt Nam

**Câu 3:** **Nơi nào là thương cảng lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời kì này?**

**A. Ma-lắc-ca**

B. Hội An

C. Campuchia

D. Óc eo

**Câu 4.** **Ở các nước Đông Nam Á thời kì này nghành kinh tế nào là chủ đạo?**

A. Thương nghiệp

B. Công nghiệp

C. Thủ công nghiệp

**D. Nông nghiệp**

**Câu 5: Các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á thời kì này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn hóa nào?**

1. Anh, Pháp
2. **Ấn Độ, Trung Quốc**
3. Hy Lạp, Rô-ma
4. Ai Cập

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ĐA | C | C | A | D | B |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu HS : Tìm hiểu thêm từ sách báo và internet về một thành tựu văn hóa tiêu biểu của các nước Đông Nam Á thời kì này mà em ấn tượng nhất và viết bài giới thiệu về thành tựu đó.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**Bài 6: CÁC VƯƠNG QUỐC PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI (T2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1/Kiến thức**

* Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của 1 số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

**3. Phẩm chất**

- Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỉ, tạo nền tảng vững chắc để hòa nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Học sinh

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Soạn bài mới

**III. Tiến trình dạy - học:**

1. **Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Brunay**,** Thái Lan , Việt Nam, Lào, Malaysia, Phi-lip-pin, Xin-ga-po,Cambodia, In-dô-nê-xi-a , Đông timor

**d. Tổ chức thực hiện**

-GV cho HS xem bản đồ các nước Đông Nam Á và yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Nhìn vào hình lá cờ, trang phục truyền thống đoán tên quốc gia

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**2. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia HS làm 3 nhóm, mỗi nhóm đảm nhận giải quyết một vấn đề giáo viên chuyển giao:   + Nhóm 1: Tín ngưỡng tôn giáo  + Nhóm 2: Chữ viết văn học  + Nhóm 3: Kiến trúc điêu khắc  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Thành tựu văn hóa | | Tín ngưỡng tôn giáo |  | | Chữ viết văn học |  | | Kiến trúc điêu khắc |  |   **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu**   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Thành tựu văn hóa | | Tín ngưỡng tôn giáo | Phật giáo tiểu thừa được truyền bá và phổ biến ở  Đông Nam Á.  Hồi giáo cùng theo chân thương nhân Ả Rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á trong thời kỳ này. | | Chữ viết văn học | Nhiều nước ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết của riêng mình.  Dòng văn học xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng. | | Kiến trúc điêu khắc | Nhiều công trình kiến trúc điêu khắc như chùa đền tháp kỳ vĩ được xây dựng. | |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu **1. Từ thế kỉ XIII dòng Phật giáo nào được truyền bá và phổ biến ở Đông nam Á?**

A. Hòa Hảo

B. Đại thừa

**C. Tiểu thừa**

D. Thừa viên

Câu **2. Dựa trên cơ sở chữ Hán người Việt đã tạo ra loại chữ gì?**

A. Chữ La tinh

B. Chữ Phạn

**C. Chữ Nôm**

D. Chữ Giáp côt

Câu **3. Nơi nào là thương cảng lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời kì này?**

**A. Ma-lắc-ca**

B. Hội An

C. Campuchia

D. Óc eo

**Câu 4. Công trình kiến trúc Phật giáo Chùa Vàng thuộc quốc gia nào ngày nay?**

A. Campuchia

B. Lào

C. Việt nam

**D. Thái lan**

**Câu 5. Các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á thời kì này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn hóa nào?**

A. Anh Pháp

**B. Ấn Độ Trung Quốc**

C. Hy Lạp Rô ma

D. Ai Cập

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ĐA | C | C | A | D | B |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS : Tìm hiểu thêm từ sách báo và internet về một thành tựu văn hóa tiêu biểu của các nước Đông Nam Á thời kì này mà em ấn tượng nhất và viết bài giới thiệu về thành tựu đó.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**BÀI 7: VƯƠNG QUỐC LÀO**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1/Kiến thức**

* Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào
* Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Lào thời Lan Xang
* Nếu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Lập được trụn thời gian cá sự kiện tiêu biểu về qua strifnh hình thành và phát triển của vương quốc Lào

+ Khai thác và sử dụng được thông tin tỏng bài học dưới sự hướng dẫn của GV

**3. Phẩm chất**

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu dài của các dân tộc ở Đông Nam Á

- Trân trọng giữu gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Lào

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh về một số công trình kiến trúc văn hóa của Lào.

**- Học sinh**

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Soạn bài mới.

**III. Tiến trình dạy - học:**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Lào

**d. Tổ chức thực hiện**

-GV cho HS xem bản đồ nước Lào và 1 số đặc điểm về đất nước này, yêu cầu HS trả lời câu hỏi : **Quan sát các dữ kiện trên và cho biết: Đây là đất nước nào?**

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành bài tập   ? Dựa vào những từ khóa dưới đây em hãy lập sơ đồ về quá trình hình thành phát triển của Vương quốc Lào  + Lào Thowng, Lào Lùm, Pha Ngừm, Lan Xang, 1353, Mường cổ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - TK XIII: Giai đoạn các Mường Cổ  - 1353 Lan Xang thành lập  - TK XV-XVIII: Giai đoạn Lan Xang  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc**  - Từ xa xưa chủ nhân của nước Lào là người Lào Thơng. Sau đó hợp với người Lào Lùm di cư đến. Tổ chức xã hội là các mường cổ.  - Năm 1353, Pha Ngừm thống nhất các mường Lào, lên ngôi vua đặt tên nước là Lang Xang. |

**2. Vương quốc Lào thời Lan Xang**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về sự phát triển thịnh vượng (kinh tế xã hội chính trị) của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các thành tựu tiêu biểu về tổ chức nhà nước, kinh tế-xã hội, ngoại giao.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc SGK và thảo luận nhóm :   ? Trình bày sự phát triển và thịnh vượng về tổ chức nhà nước, kinh tế-xã hội, ngoại giao.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   * Về tổ chức:   + Vương quốc được chia thành 7 mường (tỉnh).  + Đứng đầu nhà nước là vua dưới vua có một phó tướng và 7 quan đại thần kiêm tổng đốc tỉnh.  + Quân đội bao gồm quân thường trực của nhà vua và quân địa phương.   * Về kinh tế:   + Sản xuất nông nghiệp thủ công nghiệp và chăn nuôi gia súc khá phát triển.  + Việc khai thác các sản vật quý được chú trọng.  + Trao đổi buôn bán vượt ra ngoài biên giới.  + Cuộc sống của cư dân thanh bình sung túc.   * Về ngoại giao:   + Giữ quan hệ hòa hiếu với các quốc gia láng giềng (Đại Việt, Cam-pu-chia) nhưng luôn kiên quyết chống quân xâm lược (Miến Điện) để bảo vệ độc lập  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Vương quốc Lào thời Lan Xang**  - Được thành lập từ giữa thế kỉ XIV, vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn phát triển thịnh vượng trong các thế kỉ XV-XVII. |

**3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các nét tiêu biểu về Chữ viết, Đời sống tinh thần, kiến trúc.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành phiếu học tập   ? Các nét tiêu biểu về: Chữ viết, Đời sống tinh thần, kiến trúc.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   * Về Chữ viết:   + Người Lào đã sáng tạo hệ thống chữ viết riêng được xây dựng trên cơ sở vận dụng các nét chữ cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma.   * Về đời sống tinh thần:   + Họ thích ca múa nhạc nên đã sẵn tạo ra những điệu múa vui tươi cởi mở như điệu múa hoa Chăm-pa.   * Về kiến trúc:   + Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng tiêu biểu là Thạt Luồng.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**  - Người Lào đã sáng tạo hệ thống chữ viết riêng được xây dựng trên cơ sở vận dụng các nét chữ cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma.  - Họ thích ca múa nhạc nên đã sẵn tạo ra những điệu múa vui tươi cởi mở như điệu múa hoa Chăm-pa.  - Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng tiêu biểu là Thạt Luồng. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những bét tiêu biểu về văn hóa ở Vương quốc Lào.

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV mời HS tham gia trò chơi “Chiếc vòng đa sắc” và phổ biến luật chơi : Trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm. Ở mỗi câu hỏi, các em sẽ có thời gian 10 giây để đưa ra đáp án. Để trả lời, em sẽ giơ thẻ màu tương ứng với màu đáp án: Cam, xanh dương, xanh lá, đỏ.

Câu 1: **Chủ nhân xa xưa của Vương quốc lào là ai?**

1. Lào lùm
2. **Lào Thơng**
3. Việt cổ
4. Mường cổ

Câu 2: **Ai là ngường thống nhất các mương Lào vào năm 1353?**

1. **Pha Ngừm**
2. Ngô Quyền
3. Chế Bồng Nga
4. Càn Long

Câu 3: **Vương quốc Lào bước vào giai đoạn phát triển và thịnh vượng vào khoảng thời gian nào?**

1. XIII-XV
2. XIII-XVI
3. XV-XVI
4. **XV-XVII**

Câu 4: **Công trình kiến trúc tiêu biểu nhất ở Lào là:**

1. Cố cung
2. Chùa một cột
3. **Thạt luổng**
4. Tượng nữ thần tự do

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ĐA | B | A | D | C |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS : Viết 1 đoạn văn ngắn trình bày ý kiến của mình trong những thành tựu văn hóa tiêu biểu của đất nước Lào em ấn tượng nhất với thành tựu nào? vì sao?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**BÀI 8: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1/Kiến thức**

* Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia
* Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co
* Nếu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Cam-pu-chia

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Lập được trụn thời gian cá sự kiện tiêu biểu về qua strifnh hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia

+ Khai thác và sử dụng được thông tin tỏng bài học dưới sự hướng dẫn của GV

**3. Phẩm chất**

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu dài của các dân tộc ở Đông Nam Á

- Trân trọng giữu gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh về một số công trình kiến trúc văn hóa của Cam-pu-chia

**- Học sinh**

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Soạn bài mới.

**III. Tiến trình dạy - học:**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Cam-pu-chia

**d. Tổ chức thực hiện**

-GV cho HS xem bản đồ nước Cam-pu-chia và 1 số đặc điểm về đất nước này, yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Những hình ảnh trên đang nói đến đất nước nào?

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành các nội dung sau:   ? Thời kì Ăng-co bắt đầu vào thời gian nào?  ? Do ai sáng lập ra?  ? Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian nào? Nguyên nhân?  ? Kéo dài từ thế kỉ nào đến thế kỉ nào?   * Kéo dài từ thế kỉ IX-XV   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ? Thời kì Ăng-co bắt đầu vào thời gian nào?   * Năm 802   ? Do ai sáng lập ra?   * Do vua Giay-a-vác-man II   ? Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian nào? Nguyên nhân?   * Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian XV. Do sự tấn công của người Thái   ? Kéo dài từ thế kỉ nào đến thế kỉ nào?   * Kéo dài từ thế kỉ IX-XV   **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc**  - Năm 802 do vua Giay-a-vác-man II sáng lập  - Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian XV. Do sự tấn công của người Thái |

**2. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về sự phát triển thịnh vượng (kinh tế xã hội chính trị) của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các thành tựu tiêu biểu về tổ chức nhà nước, kinh tế-xã hội, ngoại giao.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc SGK và thảo luận nhóm :   ? Trình bày sự phát triển về kinh tế-xã hội, thời Ăng co  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   * Về xã hội   + Đất nước thống nhất, ổn định  + Vua Giay-a-vác-man VII thực hiện nhiều hoạt động công ích  + Ra sức cũng cố quyền lực  + Quan tâm đến đời sống nhan dân   * GV cho HS xem 1 đoạn video về vương quốc Cam-phu-chia thời Ăng co để bổ trợ kiến thức cho HS. * Về kinh tế   + Nông nghiệp: Đào nhiều hồ, kênh mương để trữ và điều phối nước như Hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông  + Thủ công nghiệp: Biết làm đồ trang sức, chạm khắc trên bức phù điêu bằng đá của đền, tháp  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co**  **-** Về xã hội  + Đất nước thống nhất, ổn định   * Về kinh tế   + Nông nghiệp: Đào nhiều hồ, kênh mương để trữ và điều phối nước như Hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông  + Thủ công nghiệp: Biết làm đồ trang sức, chạm khắc trên bức phù điêu bằng đá của đền, tháp |

**3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Cam-pu-chia

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Các nét tiêu biểu về Tín ngưỡng tôn giáo Chữ viết kiến trúc điêu khắc.

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành phiếu học tập   ? Các nét tiêu biểu về: Tín ngưỡng tôn giáo, Chữ viết văn học, Kiến trúc, điêu khắc  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.   * Tín ngưỡng tôn giáo:   + Có nhiều tín ngưỡng dân gian. Hin-du giáo và Phật giáo được đề cao   * Về Chữ viết:   + Chữ Khơ-me ngày được hoàn thiện hơn.  + Văn học dân gian và văn học viết phong phú   * Về kiến trúc điêu khắc :   + Phát triển và chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**   * Tín ngưỡng tôn giáo:   + Có nhiều tín ngưỡng dân gian. Hin-du giáo và Phật giáo được đề cao   * Về Chữ viết:   + Chữ Khơ-me ngày được hoàn thiện hơn.  + Văn học dân gian và văn học viết phong phú   * Về kiến trúc điêu khắc :   + Phát triển và chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những nét tiêu biểu về văn hóa ở Vương quốc Cam-pu-chia

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động**

-GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm .Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Câu 1: Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ vào thời gian nào?**

1. 602
2. 702
3. **802**
4. 902

**Câu 2: Nghành kinh tế nào có bước phát triển nhất ở thời Ăng-co?**

1. Công nghiệp
2. **Nông nghiệp**
3. Thủ công
4. Thương nghiệp

**Câu 3: Vào thế kỉ XV, Vương quốc Cam-pu-chia bị sự tấn công của người nào?**

1. Mông cổ
2. Hán
3. Việt
4. **Thái**

**Câu 4: Một tác phẩm sử thi nổi tiếng ở Cam-pu-chia thời kì này?**

1. **Riêm Kê**
2. I li át
3. baahubali
4. Đăm Săn

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| ĐA | C | B | D | A |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS : Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về một di sản văn hóa tiêu biểu của Cam-pu-chia mà em ấn tượng.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn: .................................................*

*Ngày giảng: ...............................................*

**CHƯƠNG 4: ĐẤT NƯỚC DƯỚI CÁC VƯƠNG TRIỀU THỜI NGÔ-ĐINH-TIỀN LÊ (939-1009 )**

**BÀI 9: ĐẤT NƯỚC BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**:

- Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hóa dưới thời Ngô Quyền.

- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh

GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Biết sưu tầm khai thác tư liệu kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử

+ Biết trình bày suy luận , phản biện tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục ý thức độc lập tự chủ của dân tộc thống nhát đất nước của mọi người dân

**III. Thiết bị dạy học và học liệu**

**- Giáo viên**:

+ Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. các tài liệu về Ngô Quyền & Đinh Bộ Lĩnh..

+ Một số tranh ảnh lược đồ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước, Lược đồ 12 sứ quân..

**- Học sinh:**

+ SGK, đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

+ Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Tiến trình dạy – học**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Ngô Quyền

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS đố : Nghe đoạn nhạc và sự hiểu biết của mình giải câu đó sau?

*“Đố ai trên Bạch Đằng giang*

*Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời*

*Phá quân Nam Hán tơi bời*

*Gươm thần độc lập giữa trời vang lên?”*

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Ngô Quyền dựng nền độc lập.**

**a. Mục tiêu:**  Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hóa dưới thời Ngô Quyền.

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK  ? Sau chiến thắng Bạch Đằng, Ngô Quyền đã làm gì?  ? Việc ngô Quyền lên ngôi vua có ý nghĩa gì?  ? Sau khi lên ngôi, Ngô Quyền tiếp tục làm gì?  ? Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô?  ? Em nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Ngô?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ? Sau chiến thắng Bạch Đằng, Ngô Quyền đã làm gì?  - Năm 939 Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).  ? Việc ngô Quyền lên ngôi vua có ý nghĩa gì?   * Khẳng định độc lập dân tộc   ? Sau khi lên ngôi, Ngô Quyền tiếp tục làm gì?  - Xây dựng bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương.  ? Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô?   * Bỏ chức Tiết độ sứ.   + **Trung ương:** Vua đứng đầu triều đình, quyết định mọi việc, đặt ra chức quan văn, võ; quy định lễ nghi và sắc phục của quan lại.  + **Địa phương:** có các thứ sử coi giữ các châu.  ? Em nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Ngô?  -Nhận xét: Tổ chức bộ máy nhà nước còn đơn giản, sơ khai  => Thể hiện ý thức độc lập, tự chủ của nhà Ngô.  HD HS vẽ sơ đồ nhà nước thời Ngô  GV treo bảng phụ vẽ sơ đồ( để trống )  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Ngô Quyền dựng nền độc lập.**  - Năm 939 Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).  - Xây dựng bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương  - Đất nước được yên bình, văn hóa dân tộc được chú ý khôi phục |
| **02. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh**  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  **b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:**  Năm 944, Ngô Quyền mất chính quyền nhà Ngô suy yếu. Đất nước rơi vào tình trạng loạn 12 sứ quân. Với tài năng của mình, lại được nhân dân ủng hộ Đinh Bộ Lĩnh đã chấm dứt được các cát cứ, thống nhất đất nước.  **d. Tổ chức hoạt động** | |
| Hoạt động dạy – học | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS xem đoạn video về loạn 12 sứ quân và yêu cầu HS kết hợp với SGK trả lời các câu hỏi sau  ? Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào?  ? Tình hình đất nước lúc này như thế nào?  ? Đứng trước tình hình trên ai là người đứng ra dẹp loạn?  ? Quá trình thống nhất đất nước diễn ra như thế nào?  ? Kết quả của quá trình thống nhất đất nước?  ?Việc Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp được 12 sứ quân có ý nghĩa gì?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ? Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào?  - Năm 944, Ngô Quyền mất, mâu thuẫn nội bộ, uy tín nhà Ngô giảm sút => chính quyền trung ương suy yếu.  - Thổ hào địa phương nổi dậy cát cứ => chia cắt đất nước “ Loạn 12 sứ quân” => nhân dân lọan lạc, cực khổ.  ? Tình hình đất nước lúc này như thế nào?  - Loạn 12 sứ quân.  - Đất nước chia cắt, loạn lạc.  - Nhà Tống có âm mưu xâm lược nước ta.  ? Đứng trước tình hình trên ai là người đứng ra dẹp loạn?  - Đinh Bộ Lĩnh  ? Quá trình thống nhất đất nước diễn ra như thế nào?  - Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư. Được nhân dân ủng hộ , đã dẹp các sứ quân.  ? Kết quả của quá trình thống nhất đất nước?  - Năm 967 đất nước thống nhất.  ? Việc Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp được 12 sứ quân có ý nghĩa gì?  - Chiến thắng của cuộc dẹp loạn Đinh Bộ Lĩnh so với các thế lực cát cứ là việc khẳng định về quyền lực, sự thống nhất. Đồng thời khẳng định thắng lợi của tinh thần đoàn kết dân tộc bản địa và ý chí độc lập mạnh mẽ của nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ.  - Các sứ quân lần lượt bị chiếm đánh, chấm hết cuộc nội loạn cát cứ. Thời điểm cuối năm 967, đất nước đã trở lại bình yên thống nhất.  - Khẳng định lòng yêu nước của nhân dân ta.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây xựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù.  GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến. | **2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.**  - Năm 944, Ngô Quyền mất chính quyền nhà Ngô suy yếu. Đất nước rơi vào tình trạng loạn 12 sứ quân  - Với tài năng của mình, lại được nhân dân ủng hộ Đinh Bộ Lĩnh đã chấm dứt được các cát cứ, thống nhất đất nước |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về đất nước ta buổi đầu độc lập.

**b. Nội dung:**  HS trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:**  Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động**

-GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm .Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?**

A. Vua.

B. Các quan văn.

C. Các quan võ**.**

**D. Các quan thứ sử.**

**Câu 2.** **Sau khi Ngô Xương Văn chết, tình hình đất nước như thế nào ?**

1. Ổn định
2. Không ổn định
3. **Loạn 12 sứ quân**
4. Dương Tam Kha cướp ngôi

**Câu 3. Loạn 12 sứ quân” gây ra nguy cơ lớn nhất nào cho đất nước?**

1. Kinh tế suy sụp
2. **Ngoại xâm đe doạ**
3. Nhân dân đói khổ
4. Đât nước bất ổn

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 |
| ĐA | D | C | B |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau : Có ý kiến cho rằng: “Ngô Quyền quyết định về đóng đô ở Cổ Loa để tiếp nối truyền thống cha ông”. Em có đồng ý với ý kiến đó không ? Vì sao?

BÀI 12:

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075- 1077)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức**

- Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (Trong kế hoạch đánh giặc, tổ chức chiến đấu, cách kết thúc cuộc chiến)

- Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống(1075 - 1077).

- **Tích hợp GDMT:** Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

**2. Về năng lực**

***a) Năng lực chung***

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

***b) Năng lực đặc thù***

- Tìm hiểu lịch sử:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ trong khi học và trả lời cầu hỏi.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

+ Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận vế một vấn đề lịch sử (tấn công để tự vệ), rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xầm lược.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Nhân ái: yêu thương con người (kết thúc đấu tranh bằng biện pháp hòa bình để khỏi tốn xương máu của nhân dân cả 2 bên).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;

Lược đồ các cuộc kháng chiến treo tường.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoit.

**2. Học sinh**

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:**

Hiểu biết đúng của bản thân HS về nhà Lý và Lý Thường Kiệt

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động cá nhân**

+ Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh nghe video đọc bài thơ Nam quốc sơn hà và đặt câu hỏi:

*? Đoạn video đề cập tới triều đại và nhân vật lịch sử nào? Nêu hiểu biết của em về các dữ kiện lịch sử đó?*

+ Bước 2: HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi

+ Bước 3: GV yêu cầu HS báo cáo. HS khác nhận xét, bổ sung

+ Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Mục 1. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075)**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được những âm mưu của nhà Tống.

- Hiểu và lí giải được cuộc tấn công của ta sang đất Tống để nhằm mục đích tự vệ. Đây là nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất.

**b. Nội dung:** GV tổ chức các hoạt động học tập. HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ***Hoạt động cá nhân***  - Bước 1: GV giao nhiệm vụ:  Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ H1 hãy trả lời câu hỏi:  Vòng 1:  *? Nêu âm mưu của nhà Tống khi xâm lược nước ta*  *? Nhà Tống đã làm gì để thực hiện âm mưu xâm lược Đại Việt*  ? Trước âm mưu và hành động chuẩn bị xâm lược của nhà Tống, chủ trương đối phó của nhà Lý là gì?  ? Nêu hiểu biết của em về nhân vật lịch sử Lý Thường Kiệt?  ? Lý Thường Kiệt đưa ra chủ trương gì để chống quân Tống?  - Bước 2: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi  - Bước 3: HS khác nhận xét, bổ sung  - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  ***Hoạt động cặp đôi***  - Bước 1: GV giao nhiệm vụ:  Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ 15.1 hãy trả lời câu hỏi:  ? Vì sao nói đây là cuộc tấn công để tự vệ chứ không phải cuộc tấn công để xâm lược?  ? Việc chủ động tiến công của nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?  - Bước 2: HS thảo luận  - Bước 3: Đại diện các cặp đôi báo cáo. Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung  - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  *Ta chỉ tấn công vào căn cứ quân sự, kho lương và vũ khí của quân Tống để xâm lược Đại Việt. Khi hoàn thành mục tiêu ra lập tức rút quân về nước. Cách đánh độc đáo, sáng tạo của Lý Thường Kiệt đã đẩy địch vào tình thế bị động làm thay đổi kế hoạch và làm chậm bước tấn công của chúng đồng thời tạo thuận lợi cho ta có thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến.* | **1. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075)**  **a. Âm mưu của nhà Tống**  - Xâm lược Đại Việt để giải quyết khó khăn trong nước và mở rộng lãnh thổ.  + Xúi Chăm- pa đánh Đại Việt từ phía Nam  + Ngăn cản việc buôn bán của nhân dân 2 nước.  + Mua chuộc các từ trưởng miền núi.  **b. Chủ trương của nhà Lý**  - Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy  - Đem quân trấn áp Cham-pa.  - Nhà Lý chủ trương: “tiên phát chế nhân” (tiến công trước để tự vệ)  + Tháng 10-1075, hơn 10 vạn quân ta chia làm hai đạo dưới sự chỉ huy của Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản tấn công vào đất Tống  + Hạ thành Ung Châu quân ta rút về nước  -> Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tiến công xâm lược của nhà Tống |

**2.2. Mục 2. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ hai (năm 1077)**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được phòng tuyến sông Như Nguyệt.

- Hiểu được nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến

- Trình bày được trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt

- Lý giải được cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt

- Hiểu được những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý.

- Rút ra được các bài học từ cuộc kháng chiến chống Tống lần 2.

**b. Nội dung:** GV tổ chức các hoạt động học tập. HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ***Để tìm hiểu mục a giáo viên sử dụng*** ***kĩ thuật dạy học Think- Pair- Share***  Đọc thông tin trong sgk, quan sát lược đồ phòng tuyến trên sông Như Nguyệt và đoạn video về việc chuẩn bị kháng chiến chống Tống hãy thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  ? Sau khi rút quân về nước nhà Lý chuẩn bị kháng chiến như thế nào?  ? Mô tả phòng tuyến sông Như Nguyệt và lí giải vì sao Lý Thường Kiệt lại cho xây dựng phòng tuyến chặn giặc ở đây?  *? Hãy nêu nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến?* Qua đó em rút ra được bài học gì?  - Bước 2: HS hoạt động cá nhân-> nhóm  - Bước 3: HS ghép cặp, trao đổi, thảo luận các câu hỏi đặt ra.  - Bước 4:  Gv gọi hs trong các cặp bất kì chia sẻ nội dung tìm hiểu được cho cả lớp.  Hs khác lắng nghe, phản hồi tích cực.  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  *Việc xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt dựa trên sự kết hợp giữa địa hình tự nhiên, bãi chướng ngại vật cùng với lực lượng thuỷ - bộ được bổ trí trọng điểm nên vừa có thể bảo vệ được toàn chiến tuyến, vừa nhanh chóng tập trung tổ chức phản công địch. Đây chính là sự độc đáo, sáng tạo trong cách tổ chức đánh giặc của Lý Thường Kiệt.*  ***Để tìm hiểu mục a giáo viên sử dụng phương pháp dạy học* nhóm- kĩ thuật mảnh ghép**  - Bước 1: GV giao nhiệm vụ:  **Vòng 1:**  Đọc thông tin và quan sát lược đồ hình 3 hãy thảo luận theo 4 nhóm trả lời câu hỏi sau:  *- Nhóm 1: Dùng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1077 để miêu tả trận chiến đấu?*  *- Nhóm 2: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hòa với giặc?*  *- Nhóm 3: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?*  *- Nhóm 4: Nêu ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thương Kiệt?*  **Vòng 2:**  Nhóm mới sẽ lấy học sinh của 4 nhóm (mỗi nhóm 2 bạn)  Chuyên gia của từng nhóm chia sẻ nội dung thảo luận từ vòng 1. Sau đó thảo luận trả lời câu hỏi:  *? Qua cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý các em rút ra được những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?*  - Bước 2: HS thảo luận  - Bước 3: Đại diện các nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  (GV giảng tích hợp với môn Ngữ văn: cho HS nghe nguyên văn bài thơ thần của Lý Thường Kiệt: "***Sông núi nước Nam"*** và yêu cầu HS nêu cảm nhận về bài thơ.  **Bài học kinh nghiệm** cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay: có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn, đoàn kết toàn dân, kết hợp nhiều hình thức đấu tranh, mềm dẻo nhưng kiên quyết (mềm dẻo về sách lược, phương pháp, kiên quyết giữ vững nguyên tắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ)...  ***Giáo dục cho học sinh tinh thần nhân đạo, yêu chuộng hòa bình - đây là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc.*** *Cách kết thúc chiến tranh rất độc đáo của Lý Thường Kiệt - không tiêu diệt toàn bộ quần thù khi chúng đã ở “thế cùng, lực kiệt”, mà kết thúc chiến tranh bằng cách giảng hoà để bảo đảm mối quan hệ bang giao, hoà hiếu giữa hai nước sau chiến tranh; không làm tổn thương danh dự của nước lớn, bảo đảm một nền hoà bình lầu dài. Đồng thời, cũng nhằm bảo toàn lực lượng của quần dần ta, tránh những tổn thất, hi sinh không cần thiết. Qua đó chứng tỏ tinh thần nhân đạo của dần tộc ta và vai trò to lớn của Lý Thường Kiệt.* | **2. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ hai (năm 1077)**  **a.Chuẩn bị kháng chiến (1076- 1077)**  - Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng.  - Cử Lý Kế Nguyên chặn vùng biển Đông Kênh  - Xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt.  **b. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến sông Như Nguyệt.**  - Cuối năm 1076, quân Tống chuẩn bị tiến vào nước ta theo hai đường: thủy và bộ  - Tháng 1-1077, quân Tống vượt ải Nam Quan tiến vào nước ta  -  Quân bộ bị chặn đánh và dừng chân ở bờ bắc sông Như Nguyệt.  - Quân thủy bị quân của Lý Kế Nguyên chặn đánh k thể vào sâu hỗ trợ quân bộ.   - Cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông Như Nguyệt, bất ngờ tấn công vào đồn giặc.  - Quân Tống thua to  - Lý Thường Kiệt giảng hòa kết thúc chiến tranh  **\* Ý nghĩa:**  - Là chiến thắng tuyệt vời của quân và dân ta.  - Củng cố nền độc lập dân tộc.  - Nhà Tống đã từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt. |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV cho hs tham gia trò chơi Ai là triệu phú

**c. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:** chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Cho học sinh tham gia **trò chơi Ai là triệu phú** thông qua câu hỏi trắc nghiệm để củng cố và kiểm tra kiến thức của học sinh.

*- GV giới thiệu luật chơi*

*- Gv sử dụng phần mềm random name để lựa chọn hs.*

*- GV chiếu câu hỏi*

**Trò chơi Ai là triệu phú**

**Câu 1: Nhà Tống đã làm gì giải quyết những khó khăn trong nước?**

A. Đánh hai nước Liêu - Hạ.

B. Đánh Đại Việt để khống chế Liêu - Hạ.

C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ.

D. Tiến hành cải cách, củng cố đất nước.

**Câu 2: Đâu không là lý do khiến Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt làm nơi xây dựng phòng tuyến đánh giặc?**

A. Là con sông chặn ngang tất cả các ngả đường bộ từ Quảng Tây vào Thăng Long

B. Lực lượng quân Tống sang xâm lược Việt Nam chủ yếu là bộ binh

C. Dựa trên truyền thống đánh giặc trên sông của các triều đại trước

D. Là một chiến hào tự nhiên khó để vượt qua

**Câu 3: Để chuẩn bị chiến tranh lâu dài với quân Tống, sau khi mở cuộc tấn công vào đất Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?**

A. Tạm thời hòa hoãn với quân Tống để củng cố lực lượng trong nước.

B. Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.

C. Tấn công, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Cham-pa ở phía Nam.

D. Đón địch, tiêu diệt lực lượng của địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến.

**Câu 4: Ý nào không phản ánh đúng việc làm của nhà Lý trước âm mưu xâm lược của quân Tống?**

A. Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy cuộc kháng chiến

B. Triệu tập hội nghị Bình Than

C. Đập tan phối hợp tấn công của quân Tống và Chăm-pa.

D. Chủ động tiến hành các biện pháp đối phó

**Câu 5: Tại sao Lý Thường Kiệt là chủ động giảng hòa?**

A. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước là truyền thống nhân đạo của dân tộc

B. Lý thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống

C. Để bảo toàn lực lượng của nhân dân

D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng

**Câu 6: Cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) giành thắng lợi không xuất phát từ nguyên nhân nào sau?**

A. Nhà Lý đã đưa ra được đường lối đánh giặc đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng với kẻ thù.

C. Nhà Tống đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, tiềm lực suy giảm.

D. Sự đoàn kết giữa Đại Việt và Champa trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

**Câu 6: “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”? Đó là câu nói của ai?**

A. Trần Quốc Tuấn

B. Trần Thủ Độ

C. Lý Thường Kiệt

D. Lý Công Uẩn

**Câu 7: Để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, làm suy yếu ý chí của quân Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?**

A. Tập chung tiêu diệt nhanh quân Tống.

B. Ban thưởng cho quân lính.

C. Sáng tác bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”.

D. Cả 3 ý trên.

**Câu 8: Tướng giặc chỉ huy cánh quân bộ xâm lược Đại Việt là ai?**

A. Quách Quỳ

B. Ô Mã Nhi

C. Toa Đô

D. Hòa Mâu

**Câu 9: Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?**

A. Xúi giục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam.

B. Ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước.

C. Dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới.

D. Tất cả các ý trên

**Câu 10: Mục đích chính của Lý Thường Kiệt trong cuộc tấn công sang đất Tống cuối năm 1075 là:**

A. đánh vào cơ quan đầu não của quân Tống

B. đánh vào nơi tập trung lương thực và khí giới để chuẩn bị đánh Đại Việt.

C. đánh vào khu vực đông dân để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

D. đòi lại phần đất đã mất do bị nhà Tống chiếm.

**Bước 2:** HS tham gia chơi

**Bước 3:** HS trả lời sai sẽ nhường quyền tham gia trò chơi cho các bạn khác.

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:** Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:** chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

*? Sưu tầm tư liệu về đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với nhà Lý và dân tộc.*

*? Nghệ thuật kết thúc chiến tranh của nhà Lý đề lại bài học gì cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?*

**Bước 2:** HS hoàn thành nhiệm vụ

**Bước 3:** HS trình bày sản phẩm, kết quả

**Bước 4:** HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; bổ sung; GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

Hướng dẫn hs chuẩn bị ở nhà: Đọc và chuẩn bị bài 13

**TUẦN: TIẾT:**

**BÀI 13. ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN**

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ LỚP 7

Thời gian thực hiện: ( tiết)

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.

- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.

- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

***2. Về năng lực:***

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.

- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

***3. Về phẩm chất:***

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.

- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước vào nội dung bài học công cuộc xây dựng đất nước thời Trần.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** chuẩn bị; video về thời Trần, các phiếu học tập và giao nhiệm vụ cho HS.  **HS** xem video, làm việc cá nhân để hoàn thiện phiếu học tập và trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm:**  - HS hoàn thiện được phiếu học tập :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K** ( NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ BIẾT VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN) | **W** ( NHỮNG ĐIỀU EM MUỐN BIẾT VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN) | **L** ( NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC ĐƯỢC VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN) | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - Từ đó kích thích được hứng thú học tập, tìm tòi của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu video về thời Trần  - ? Lê Quý Đôn từng nhận xét: “ Nhà Trần làm cho quang vinh cả sử sách, không thẹn với trời đất!” theo em, vì sao Lê Quý Đôn có thể đánh giá cao Nhà Trần như thế? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về NHà Trần vào phiếu học tập?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xem, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.  **HS:** Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo sản phẩm**  **GV**:  - Mời một vài HS lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - HS báo cáo sản phẩm cá nhân – chia sẻ suy nghĩ của mình.  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được  - Hoàn cảnh, thời gian thành lập nhà Trần.  - Nhận thức được sự cần thiết phải thành lập Nhà Trần trong thời điểm bấy giờ.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ…  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Đọc thông tin, tư liệu trong mục 1 và quan sát hình ảnh 1/ 62, hãy cho biết:  1. Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào?  2. Dựa vào thông tin trong mục “Em có biết”, em có suy nghĩ gì về xuất thân dòng họ Trần?  3. Em có suy nghĩ gì về việc Nhà Trần lên thay nhà Lý trong thời điểm bấy giờ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn, gợi ý cho HS trả lời  **HS:**  - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - Suy nghĩ cá nhân để lấy đưa ra ý kiến, chia sẻ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức:  - Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lí “ uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta. | - Cuối TK XII, NHà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thâu tóm quyền hành.  - Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng lag Trần Cảnh.  -> Nhà Trần được thành lập. |
|  | |
| **2. Tình hình chính trị.** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Vẽ, lập được lược đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần.  - Nhận thức được nhà Trần đã sử dụng những biện pháp tích cực trong việc củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của mình .  - Đánh giá được vai trò của những biện pháp củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của nhà Trần.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT mảnh ghép để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm: 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2/ 63, hãy cho biết:  1. Sau khi lên nắm quyền, nhà Trần đã xây dựng bộ máy nhà nước ntn ( vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước)? Đọc thông tin mục “ Em có biết” /63, nêu nhận xét của em về cách tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần so với thơì Lý?  2. Về quân đôi, nhà Trần thi hành chính sách gì? Em hiểu gì về chính sách này của nhà Trần? Cấm quân được tuyển chọn ra sao? Quan sát hình ảnh khắc trên thạp gốm- hình 2/ 63, em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần?  3. Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại ra sao? Thông tin mục ‘ Em có biết”/ 63, giúp em hiểu hơn điều gì về chính sách đối nội của nhà Trần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm theo kĩ thuật các mảnh ghép. Vòng 1: HS thảo luận 5 phút; vòng 2, 3, 4 thảo luận, chia sẻ trong 3 phút.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thao kĩ thuật phòng tranh,  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Trưng bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức trên máy chiếu bằng sơ đồ. | \* Chế độ chính trị: Quân chủ trung ương tập quyền.  \* Xây dựng bội máu nhà nước:  -> Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp quy củ, hoàn thiện hơn.  \* Quân đội: chia 2 bộ phận:  - Quân triều đình( cấm quân): chọn thanh niên ở quê hương nhà Trần. Nhiệm vụ: bảo vệ vua, kinh thành.  - Quân địa phương: quân ở các lộ, phủ, quân vương hầu, dân binh…  - Chính sách : ngụ binh ư nông.  \* Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật-> tăng cường và hoàn thiện pháp luật.  \* Đối nội, đối ngoại:  -Đối nội: khoan hoà gần gũi với dân.  - Đối ngoại: hoà hiếu với các nước láng giềng.  **-> Nhà Trần củng cố chế độ quân chủ TW tập quyền -> Đại Việt thời Trần phát triển, thịnh vượng**. |
| **3. Tình hình kinh tế, xã hội** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Nắm được các nét chính về tình hình kinh tế, xã hội thời Trần..  - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống kinh tế xã hội thời Trần góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng.  - Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống kinh tế xã hội thời Trần .  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ, GV phát phiếu học tập cho HS hoàn thiện sơ đồ câm:  1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp?  Vì sao chính sách lập điền trang của tôn thất nhà Trần lại là biện pháp phục hồi và phát triển nôngnnghieepj của nhà Trần?  2: Quan sát hình ảnh 3, 4/ 64, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần?  3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì? Hình ảnh 5, 6/ 65 cho em liên tưởng gì giữa hiện tại và quá khứ?  4: Đọc thông tin mục 3.b/ 65, em nhận thấy xã hội thời Trần được phân chia thành những tầng lớp nào? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | **a. Tình hình kinh tế**  \* Nông nghiệp:  - Biện pháp: khai hoang, đắp đê, phòng lụt, xây dựng thuỷ lợi, giảm tô thuế, lập điền trang…  - Thành tựu: kinh tế phục hồi, phát triển, đời sống nhân dân ấm no.  \* Thủ công nghiệp:  - Nhà nước: đóng thuyền chiến, vũ khí, đúc tiền…  - Ở các làng, xã: làng nghề, phường nghề.. sản phẩm đa dạng, phong phú  \* Thương nghiệp:  - Buôn bán tấp nập ở nhiều nơi.  - Cửa khẩu, cửa biển thu hút nhiều thương nhân nước ngoài: Vân Đồn, Thăng Long..  -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh.  **b. Tình hình xã hội:**  - Quý tộc: gồm vua, quan; có nhiều đặc quyền; giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, chủ thái ấp, điền trang.  - Nhân dân lao động: cày cấy ruộng đất công làng xã, hoặc lĩnh canh ruộng đất của địa chủ.  - Thợ thủ công, thương nhân: số lượng ngày càng nhiều.  - Nông nô, nô tì: số lượng khá đông; cày cấy trong điền trang, phục dịch gia đình quý tộc. |
| **4. Tình hình văn hoá** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Nắm được một số nét đặc trưng về văn hoá, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, KHKT, VHNT của nhân dân ta thời Trần.  - Nhận thức được sâu sắc vẻ đẹp văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng PP dạy học hợp tác để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ trước 1 tuần.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập hoặc file trình chiếu... đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  **+ NV1:** Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần? Em biết gì về vị phật hoàng Trần Nhân Tông, phái thiền Trúc Lâm Yên Tử? Từ đó nêu nhận xét về tư tưởng thời Trần so với thời Lý?  **+ NV2**: Giới thiệu một số thành tựu văn hoá thời Trần? Chia sẻ sự hiểu b iết của em về một số vị Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thời Trần ở quê hương em? Những tấm gương ấy tác động ntn đến em?  **+ NV 3:** Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?  **+ NV 4:** Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào?Từ đó em khái quát những thành tựu về văn học thời Trần ( nội dung, hình thức)? Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? Điều đó chứng tỏ thành tựu VHNT thời Trần đã đạt đến trình độ ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | \* Tư tưởng tôn giáo:  + Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan…  + Phật giáo: được tôn sung: thiền phái Trúc Lâm…  + Đạo giáo: được tôn trọng.  \* Giáo dục:  + Nhiều trường học: Trường công ( Quốc Tử Giám); Trường tư ( Trường Huỳnh Cung)  + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ…  \* KHKT:  + Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược…  + Quân sự: Binh thư yếu lược…  + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.  \* Văn học nghệ thuật:  -Văn học:  + Văn học chữ Hán: thể hiện long yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm…  + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân.  -Kiến trúc: điêu khắctinh xảo: Kinh đo Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh…  - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng… |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1: GV giao cho HS hoàn thành phiếu học tập theo mẫu bảng/ 67/SGK:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Lĩnh vực | Thành tựu | Ý nghĩa |
| 1 | Tư tưởng, tôn giáo |  |  |
| 2 | Giáo dục |  |  |
| 3 | Khoa học, kĩ thuật |  |  |
| 4 | Văn học, nghệ thuật |  |  |

-NV 2; Làm bài tập 2/ 67

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

BT 1/ 67:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Lĩnh vực | Thành tựu | Ý nghĩa |
| 1 | Tư tưởng, tôn giáo | + Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan…  + Phật giáo: được tôn sung: thiền phái Trúc Lâm…  + Đạo giáo: được tôn trọng. | -Phật giáo, Nho giáo đã tác động đến nhiều mặt trong các lĩnh vực của đời sống XH, đặc biệt là chính sách trị nội của nhà Trần. |
| 2 | Giáo dục | + Nhiều trường học: Trường công ( Quốc Tử Giám); Trường tư ( Trường Huỳnh Cung)  + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ… | Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, xây dựng đội ngũ hiền tài cho đất nước phát triển vững mạnh. |
| 3 | Khoa học, kĩ thuật | + Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược…  + Quân sự: Binh thư yếu lược…  + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh. | Tác động mạnh mẽ, góp phần làm cho nền kinh tế Đại Việt phát triển thịnh vượng. |
| 4 | Văn học, nghệ thuật | -Văn học:  + Văn học chữ Hán: thể hiện long yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm…  + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân.  -Kiến trúc: điêu khắctinh xảo: Kinh đo Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh…  - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng… | VHNT phát triển phản ánh đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của nhân dân Đại Việt. Khẳng định nền văn minh Đại Việt thịnh trị. |

- BT 2/ 67: Nhà Trần thay thế nhà Lý là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu lịch sử bấy giờ. Vì:

+ Cuối thời Lý, vua quan ăn chơi sa đoạ. Vua Lý Chiêu Hoàng là nữ, yếu thế, lực bất tòng tâm, phải dựa vào thế lực họ Trần; chính quyền không chăm lo được đời sống nhân dân, đói kém, mất mùa...

+ Nhà Trần tiếp quản chính quyền thay nhà Lý đã củng cố chính quyền, bảo vệ đất nước, chăm lo đời sống nhân dân..

- Trần Thủ Độ với sự ra đời của nhà Trần:

+ Người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước những năm đầu thời kỳ nhà Trần.

+ Sau khi nhà Trần thành lập, ông được vua phong làm Quốc thượng phụ rồi Thái sư. Bằng tài năng, uy tín của mình, ông đã củng cố nước Việt vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quân sự…

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Bài tập 3/ 67, Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?( giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:

+ Tên thành tựu.

+ Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...

+ Giá trị của thành tựu

+ Dấu đấn còn lại với ngày nay

+ Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**TUẦN: TIẾT:**

**BÀI 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN**

**CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN**

***Thời gian thực hiện: ( tiết)***

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

***2. Về năng lực:***

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.

- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

***3. Về phẩm chất:***

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:**  - Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được  - Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông Cổ.  - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thái Tông và Trần Thủ Độ…  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Từ hoạt động tìm hiểu vừa rồi em hãy cho biết:  Đọc thông tin, tư liệu và quan sát lược đồ 17.1, sơ đồ 17, hãy:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/screen-shot-2022-04-05-at-154738.png  1. Dựa vào thông tin trong mục và lược đồ hình 1, hãy trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/screen-shot-2022-04-05-at-154922.png  2. Câu nói của Trần Thủ Độ trong tư liệu 1 thể hiện điều gì về tinh thần đánh giặc của quân dân nhà Trần?  Câu nói của Trần Thủ Độ thể hiện  -Tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất, quyết không khoan nhượng, không lùi bước trước kẻ thù xâm lược.  - Sự dũng cảm, gan dạ, ý chí sắt đá và lòng tự tôn, tự chủ của dân tộc ta.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh hoạ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức. | -Tháng 1/1257, quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy tiến đánh Đại Việt.  -Vua Trần trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến, đến vùng Bình Lệ Nguyên quân giặc bị chặn lại.  -Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần thực hiện kế sách “Vườn không, nhà trống”  🡪 Giặc vào Thăng Long gặp nhiều khó khăn  -Ngày 29/1/1258, nhà Trần mở cuộc phản công ở Đông Bộ Đầu  🡪 Cuộc kháng chiến thắng lợi. |
| **2. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.  - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn…  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/screen-shot-2022-04-05-at-155112.png  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/screen-shot-2022-04-05-at-155119.png  1. Khai thác tư liệu 2, 3, em hãy rút ra điểm chung về tinh thần chiến đầu của vua tôi nhà Trần.  - Ý chí quyết tâm tiêu diệt xâm lược Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần đã thể hiện tinh thần đoàn kết cao độ, trên dưới đồng lòng đánh giặc:  + Khi vua Trần hỏi Trần Thủ Độ nên đánh hay hòa, Trần Thủ Độ đã khẳng khái trả lời: “ Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”.  + Tại hội nghị Điện Diên Hồng, khi vua Trần hỏi nên đánh hay hòa, cả điện đồng thanh hô “ Đánh”.  + Trần Hưng Đạo viết Hịch tướng sĩ, có câu: “Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng…”.  + Các chiến sĩ tự mình thích vào cánh tay hai chữ “Sát thát”. (giết giặc Mông Cổ).  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/521d29ec-8b74-410f-9eab-db11ef0c04c2_1.jpeg  **2.**Trình bày tóm tắt những nét chính về diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên năm 1258 trên lược đồ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | -Năm 1279, sau khi thôn tính toàn bộ Trung Quốc, nhà Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Đại Việt.  -Vua Trần triêu tập hội nghị Bình Than, hội nghị Diên Hồng để bàn kế đánh giặc. Trần Hưng Đạo được cử làm tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến.  -Tháng 1/1285, Thoát Hoan dẫn 50 vạn quân, toa đô dẫn 10 vạn quân tấn công Đại Việt.  🡪 Thế giặc mạnh, nhà Trần thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”  -Tháng 5/1285, nhà Trần tổ chức phản công ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, tiến về giải phóng kinh đô. Cuộc kháng chiến thắng lợi. |
| https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/8c8408b1-cc15-4373-bf92-e2dae1e7eb01.jpeg | |
| **3. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.  - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn…  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/screen-shot-2022-04-05-at-155934.png  -Trình bày tóm tắt diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288 trên lược đồ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | - Cuối năm 1287, quân Nguyên ồ ạt tiến vào nước ta. Quân dân nhà Trần chặn đường tiến quân của giặc đến Thăng Long.  - Trần Khánh Dư chỉ huy quân phục kích đoàn thuyền lương của quân Nguyên giành thắng lợi tại Vân Đồn – Cửa Lục (Quảng Ninh).  - Đầu năm 1288, quân Nguyên chiếm Thăng Long, nhưng trúng kế “vườn không nhà trống” của nhà Trần.  - Nhà Trần quyết định tổ chức phản công, bố trí trận địa mai phục tại vùng cửa sông Bạch Đằng dưới sự chỉ huy trực tiếp của Trần Quốc Tuấn.  - Trận Bạch Đằng đại thắng. Cánh quân bộ trên đường rút lui cũng bị quân dân nhà Trần đánh cho tan tác. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288 kết thúc thắng lợi. |
| **4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  1/ Phân tích những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên (thế kỉ XIII)  2/ Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần nhà Trần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | ***a.Nguyên nhân thắng lợi***  - Do truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân Việt Nam  - Do tinh thần đoàn kết của quý tộc, tướng lĩnh nhà Trần và các tầng lớp nhân dân.  - Vai trò lãnh đạo, tài chỉ huy của các vua Trần cùng các tướng lĩnh  như Trần Thủ Độ, Lê Phụ Trần, Trần Quốc Tuấn,...  ***b.Ý nghĩa lịch sử:***  - Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược Đại Việt của quân Mông – Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.  - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: chăm lo sức dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự,...  - Góp phần làm suy yếu đế chế Mông - Nguyên |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

- Từ kiến thức đã học ở bài 13 và bài 14, em hãy đánh giá ngắn gọn về vai trò của các nhân vật lịch sử: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông đối với nhà Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.



- Trần Thủ Độ với sự ra đời của nhà Trần:

+ Người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước những năm đầu thời kỳ nhà Trần.

+ Sau khi nhà Trần thành lập, ông được vua phong làm Quốc thượng phụ rồi Thái sư. Bằng tài năng, uy tín của mình, ông đã củng cố nước Việt vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quân sự…

- Vai trò của Trần Quốc Tuấn:

Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.

+ Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

+ Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”.

+ Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư.

+ Trần Quốc Tuấn còn bỏ qua các hiềm khích, thù riêng, nêu cao tinh thần yêu nước, vì nghĩa lớn.

- Vai trò của Trần Nhân Tông:

+ Xây dựng một đất nước cường thịnh, xã hội rất ổn định, biết cách thu phục nhân tâm. Dân chúng cả nước đồng lòng, đồng sức vì Vua.

+ Trường lớp rất được mở mang. Việc thi cử đã được mở theo định kỳ để lấy người tài giỏi ra giúp nước.

+ Sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm và được xem như là Phật Tổ của trường phái này. Ông có vai trò rất lớn trong việc chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Một số bài học khác có thể được vận dụng trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay là:

+ Đoàn kết toàn dân, chung sức xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực thù địch.

+ Tránh đối đầu trực diện quy mô lớn với địch, chủ động rút lui, bảo toàn lực lượng, từng bước đưa chúng vào thế trận chuẩn bị trước, đánh trận quyết định.

+ Nắm chắc tình hình, đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, sở trường, sở đoản của giặc.

+ Có sự chỉ đạo chiến lược nhất quán và xuyên suốt.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 16. KHỞI NGHĨA LAM SƠN

1. Về kiến thức

- [Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

- [Giải thích được nguyên nhân chính dân đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- [Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)[Sơn như: Lê Lợi, Nguyên Trãi, Nguyên Chích,...](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

2. Về năng lực

**- Năng lực chung:**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kĩ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

**- Năng lực chuyên biệt:**

+ Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiếu về khởi nghĩa Lam Sơn.

+ [Vận dụng hiểu biết về khởi nghĩa Lam Sơn để thuyết trình về chiến lược chiến tranh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)[nhân dân trong lịch sử dân tộc.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

3.  [Về phẩm chất](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

- [Tự hào và trân trọng về truyền thống đánh giặc cứu nước để bảo vệ nền độc lập dân](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) tộc, bồi đắp lòng yêu nước.

- [Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử văn hoá tốt đẹp của dân tộc.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

[II. CHUẨN BỊ](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

1. Giáo viên

- [Giáo án biên soạn theo định hướng phát triền năng lực](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/); Phiếu học tập dành cho HS.

*- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 7 –phần Lịch sử.*

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định chung và một số tranh ảnh khác do GV sưu tầm và được phóng to, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

-SGK.

- Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cấu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:**Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.  **b. Nội dung:**GV tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân.  **c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh tên nhân vật lịch sử, và cho biết sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật đó.  **d. Tổ chức thực hiện:**  ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ****:*? Theo dõi đoạn video và cho biết:  Đoạn video có những nhân vật nào?  Nội dung của đoạn video?  Từ nội dung của đoạn video gợi nhắc cho em triều đại nào trong lịch sử Trung đại VN  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***HS suy nghĩ, trả lời  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định:***Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.  - Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Khởi nghĩa Lam Sơn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa** | |
| **a. Mục tiêu:** HS sử dụng SGK nêu được những nét chính về Lê Lợi và nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **b. Nội dung:** - GV chia cả lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát, đọc thông tin trong SGK.  - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên.  **c. Sản phẩm:**- Câu trả lời của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  NV1: Giáo viên yêu cầu HS các nhóm quan sát, đọc thông tin mục a (SGK), thảo luận nhóm.  NV2: Theo em, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào? Nêu những hiểu biết của em về chủ tướng Lê Lợi?  Vì sao nhiều người yên nước khắp nơi về hội tụ dưới lá cờ của LL?  NV3:Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ ở đâu? Nêu hiểu biết của em về vùng đất đó?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  GVhướng dẫn HS trả lời  NV1: Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, thảo luận nhóm, giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.  NV2,3:Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - HS trả lời câu hỏi của giáo viên.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình.  - Gợi ý trả lời NV2: [+ Sau khi đánh bại nhà Hồ, nhà Minh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) bóc lột và đàn áp nhân dân ta tàn bạo.  + Trong bối cảnh ấy, [nhân dân đã nổi dậy chống quân Minh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/), tiêu biểu là các cuộc khởi [nghĩa của Trần Ngôi (1407 - 1409), Trần Quý Khoáng (1409 - 1414),... thu hút được nhiều](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) lực lượng tham gia, song cuối cùng đểu thất bại.  [+ Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yêu nước từ các nơi về hội tụ, trong](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đó có Nguyên Trãi.  + Lê Lợi - một hào trường có uy tin ở vùng đất Lam Sơn (Thanh Hoá) , trước cảnh nước mất nhà tan ông đã dốc hết tài sản để chiêu tập nghĩa sĩ, xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa.  - Gợi ý trả lời NV3: Lam Sơn là vùng đồi núi phía tây Thanh Hoá, năm bên tả ngạn sông Chu. Có địa thế hiểm trở; đồng thời nằm trên con đường huyết mạch nối miền núi và miền biển, Nghệ An với Đông Quan (thuộc Hà Nội ngày nay). | \* Nguyên nhân:  [+ Sau khi đánh bại nhà Hồ, nhà Minh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) bóc lột và đàn áp nhân dân ta tàn bạo.  + Trong bối cảnh ấy, [nhân dân đã nổi dậy chống quân Minh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/), tiêu biểu là các cuộc khởi [nghĩa của Trần Ngôi (1407 - 1409), Trần Quý Khoáng (1409 - 1414),... thu hút được nhiều](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) lực lượng tham gia, song cuối cùng đểu thất bại.  [+ Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yêu nước từ các nơi về hội tụ, trong](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đó có Nguyễn Trãi.  \* Diễn biến:  [+ Năm 1416, Lê Lợi cùng 18 hào kiệt đã tổ chức Hội thề ở Lũng Nhai (Thanh Hoá),](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) quyết tâm đánh đuổi giặc Minh.  [+ Đầu năm 1418, Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương, truyền hịch kêu gọi nhân dân](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đứng lên đánh giặc cứu nước. |
| **b. Những năm đầu của cuộc khởi nghĩa (1418 - 1423)** | |
| **a. Mục tiêu:** Trình bày được những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm tháng đầu của cuộc khởi nghĩa.  **b. Nội dung:** HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm tháng đầu của cuộc khởi nghĩa.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  NV1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1.b và tìm hiểu về những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa  NV2: Trình bày những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa?  Để khắc phục những khó khăn đó, Lê Lợi đã làm gì?  Em có nhận xét gì về đề nghị tạm hòa hoãn với quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn?  NV3:Nêu hiểu biết của em về Nguyễn Trãi.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin mục 1.b, nêu những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - Các HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.  NV2:+ Trong những ngày đầu khởi nghĩa, căn cứ nhiều lần bị bao vây. Nghĩa quân gặp rất nhiều khó khăn, phải ba lần rút lên núi Chí Linh (huyệ Lang Chánh, Thanh Hóa).  + Để khắc phục khó khăn, Lê Lợi và Nguyễn Trãi chủ trương tạm hòa với quân Minh để tranh thủ thời gian tìm phương hướng mới, củng cố lực lượng.  NV3: Nguyẻn Trãi (1380 - 1442) hiệu Ức Trai, quê ở Thường Tín (Hà Nội), đỗ Thái học sinh và làm quan dưới triều Hồ. Ông học rộng, tài cao, yêu nước, thương dân sâu sắc. Sau khi cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ thất bại. Ông vào Thanh Hoá tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, trở thành quân sư của Lê Lợi.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | - Do lực lượng còn non yếu nên nghĩa quân gặp nhiều khó khăn.  Lê Lợi tạm hòa hoãn với quân Minh |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***c) Giai đoạn mở rộng hoạt động và giành những thẳng lợi đàu tiên (1424 - 1425)*** | | |
| **a. Mục tiêu:** [HS trình bày được những khó khăn mà nghĩa quân Lam Sơn gặp phải](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) trong những năm tháng đầu khởi nghĩa  **b. Nội dung:**GV chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc tài liệu, thảo luận để  [trình bày được những khó khăn mà nghĩa quân Lam Sơn gặp phải](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) trong những năm tháng đầu khởi nghĩa  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về [những khó khăn mà nghĩa quân Lam Sơn gặp phải](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) trong những năm tháng đầu khởi nghĩa  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS đọc thông tin mục c (SGK), thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:  NV1: Hãy cho biết vì sao Nguyễn Chích đề xuất kế hoạch đánh chiếm Nghệ An. Kế hoạch đó đem lại kết quả như thế nào?  NV2: Nêu hiểu biết của em về Nguyễn Chích?  Nghệ An là một vùng đất như thế nào?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.  - GVhướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện các nhóm trình bày kết của của mình.  - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.  Gợi ý trả lời:  NV1:+ Để tháo gỡ thế bị bao vây, Nguyễn Chích hiến kế tiến đánh vào Nghệ An làm căn cứ, từ đó mở rộng giải phóng Tây Đô ( Thanh Hóa) và Đông Quan.  + [Nghĩa quân quyết định tiến quân vào Nghệ An chứ không phải ra](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) Đông Quan (nếu tiến quân ra Đông Quan luôn thì tình hình địch mạnh, ta yếu, không có cơ [sở hậu phương, còn nếu đánh chiếm Nghệ An trước thì địch yếu, ta mạnh, có hậu phương](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) vững chắc là vùng đóng bầng rộng lớn, nhiéu lúa gạo.  + Cuối năm 1924, Nghĩa quân giải phóng Nghệ An, sau đó giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân. Những thắng lợi này đã làm thay đổi căn bản cục diện cục chiến và so sánh lực lượng giữa hai bên theo hướng có lợi cho ta.  NV2: Nguyễn Chích (1382-1448) quê ở Đông Sơn (Thanh Hoá). Kế sách cảa ông trong cuộc kháng chiến chống quàn Minh thể hiện phương châm "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu’ - nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Việt Nam.  GV liên hệ đến phuopwng châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1950 – 1954.  :- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | | Nguyễn Chích hiến kế tiến đánh vào Nghệ An làm căn cứ, từ đó mở rộng giải phóng Tây Đô ( Thanh Hóa) và Đông Quan.  + Cuối năm 1924, Nghĩa quân giải phóng Nghệ An, sau đó giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân. |
| **d. Khởi nghĩa toàn thắng (1426-1427)** | | |
| **a. Mục tiêu:** Học sinh nắm được những sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 - 1427.  **b. Nội dung:**Yêu cầu HS đọc tài liệu để tìm những sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 - 1427.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 - 1427.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS đọc thông tin mục d (SGK), quan sát lược đồ H5 trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang, thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu bài tập:   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Sự kiện** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   + Tường thuật lại diễn biến của hai trận đánh Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin tin mục d (SGK), thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.  - GVhướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện các nhóm trình bày kết của của mình.  - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.  (Gợi ý trả lời:   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Sự kiện** | | 9/1426 | Tiến quân ra Bắc | | 11/1426 | Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động | | 10/1927 | Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang | | 12/1927 | Tổ chức Hội thề Đông Quan | | 1/1928 | Quân Minh rút hết về nước. | | |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Sự kiện** | | 9/1426 | Tiến quân ra Bắc | | 11/1426 | Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động | | 10/1927 | Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang | | 12/1927 | Tổ chức Hội thề Đông Quan | | 1/1928 | Quân Minh rút hết về nước. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| [**2. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử**](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) | |
| **a. Mục tiêu:** Học sinh phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **b. Nội dung:**GV chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầuHS đọc tài liệu, thảo luận để tìm hiểu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS đọc thông tin mục c (SGK), thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:  NV1: Em hãy giải thích nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Trong các nguyên nhân đó, nguyên nhân nào là qaun trọng nhất?  NV2: Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.  - GVhướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện các nhóm trình bày kết của của mình.  - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.  Gợi ý trả lời:  NV1**: Nguyên nhân thắng lợi:** Nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí và quyết tâm giành lại [độc lập cho dân tộc. Toàn dân đã đổng lòng đoàn kết chiến đấu, đóng góp của cải, lương](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) [thực, vũ khí, chịu nhiều gian khổ hi sinh để giành thắng lợi cuối cùng.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)  [+ Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa còn gắn liền với đường lối đúng đắn](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/), sáng tạo của bộ [chỉ huy nghĩa quân, đứng đáu là những lãnh tụ xuất sắc như Lê Lợi và Nguyên Trãi cùng](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) những vị tướng tài như Nguyễn Chích, Nguyễn Xí, Nguyên Biểu,...  NV2: [**Ý nghĩa lịch sử**: Khởi nghĩa Lam Sơn là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc có](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) tính chát nhân dân rộng rài, chấm dứt hơn hai mươi năm đô hộ cùa nhà Minh, khôi phục [nén độc lập, mở ra thời kì phát triển mới cho dân tộc.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)  :- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | a. Nguyên nhân thắng lợi.  - Nhân dân có lòng yêu nước nồng nào, có ý chí, quyết tâm chống giặc.  - Có đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy.  b. Ý nghĩa lịch sử.  - Chấm dứt hơn 20 năm đô hộ của giặc Minh.  - Mở ra thời kì phát triển mới cho dân tộc. |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó cùng với sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.

**b. Nội dung:**HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Sóc nhặt hạt dẻ”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng và ghi câu trả lời trên bảng con.

**\* Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1:** Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

**A.** Nguyễn Trãi.

**B. Lê Lợi.**

**C.** Lê Lai.

**D.** Đinh Liệt.

**Câu 2:** Tình hình nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu hoạt động (1418 – 1423) diễn ra như thế nào?

**A. Gặp rất nhiều khó khăn, nguy nan và phải ba lần rút lên núi Chí Linh để chống lại sự vây quét của quân giặc.**

**B.** Đánh bại các cuộc vây quét của quân Minh và làm chủ vùng đất từ Thanh Hóa đến Thuận Hóa.

**C.** Liên tiếp tiến công quân Minh ở Đông Quan.

**D.** Nghĩa quân nhanh chóng đầu hàng quan địch để bảo toàn lực lượng.

**Câu 3:** Kế hoạch giải phóng Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa của nghĩa quân Lam Sơn do ai đưa ra?

**A.** Nguyễn Trãi.

**B.** Lê Lợi.

**C.** Lê Lai.

**D. Nguyễn Chích.**

**Câu 4:** Hai trận đánh lớn nhất trong khởi nghĩa Lam Sơn là:

**A.** trận Hạ Hồi và trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

**B.** trận Rạch Gầm – Xoài Mút và trận Bạch Đằng.

**C.** trận Tây Kết và trận Đông Bộ Đầu.

**D. trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang.**

**Câu 5 :** Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

**A.** Kết thúc chiến tranh và buộc nhà Minh bồi thường chiến tranh cho nước ta.

**B. Kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh, mở ra thời kì phát triển của đất nước.**

**C.** Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước với việc nhà Minh thần phục nước ta.

**D.** Đưa nước ta trở thành một cường quốc trong khu vực.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | B | A | D | D | B |

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

**b. Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:**Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

**d. Tổ chức thực hiện**

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV nêu yêu cầu: Đóng vai Nguyễn Trãi lí giải vì sao [“Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yêu nước từ các nơi về hội tụ, trong](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đó có Nguyễn Trãi”.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.

- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger …).

- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiêp theo.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**Bài 17**

**ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ**

(… tiết)

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.

- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.

- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

***2. Về năng lực:***

Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ

Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

***3. Về phẩm chất:***

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** - HS mô tả được các đối tượng được thể hiện qua hình vẽ trên bình gốm hoa lam ở hình 1 ( trang 83- SGK)  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu hình 1 ( trang 83- SGK) và đặt câu hỏi:  ? Em hãy chỉ ra các đối tượng được thể hiện trong hình vẽ trên bình gốm  ? Em có nhận xét gì về kĩ thuật làm gốm và vẽ tranh trên gốm ở thời Lê Sơ qua hình 1?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ về: sự ra đời, tổ chức nhà nước, quân đội, luật pháp.  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  1,Em hãy dựa vào nội dung mục 1 SGK hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 5p (Làm việc cá nhân)   |  |  | | --- | --- | |  |  | | 1.Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm: |  | | 2.Quốc hiệu là: |  | | 3.Kinh đô đóng ở |  | | 4.Đứng đầu nhà nước là |  | | 5.Cả nước được chia thành các |  | | 6. Quân đội bao gồm |  | | 7. Quân được tổ chức theo lối |  | | 8. Ban hành bộ luật |  | | 9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới |  |   2, Trao đổi với bạn bên cạnh để rút ra điểm giống nhau và khác nhau về tổ chức nhà nước, luật pháp của Đại Việt thời Lê Sơ với thời nhà Trần?  3. Tư liệu 1 và nội dung SGK đã thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê Sơ như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập.  - Thảo luận với bạn, nhớ lại kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | **1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ**  - *Năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lấy quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long*  *- Hoàng đế nắm mọi quyền hành, là tổng chỉ huy quân đội*  *- Đất nước chia thành các đạo, dưới đạo là các phủ, xã*  *-Quân đội được tổ chức theo chính sách ngụ binh ư nông.*  *Luật pháp được coi trọng, ban hành Quốc triều hình luật với nhiều nội dung tiến bộ*  *-Coi trọng việc bảo vệ lãnh thổ* | |
|  | | |
| **2. Tình hình kinh tế, xã hội** | | |
| **a) Mục tiêu**: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Lê Sơ.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: (giao từ tiết trước)  ? Nghiên cứu nội dung mục 2 SGK trang 85, 86 và vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ? ( HS làm việc ở nhà)  ? Nhận xét về kinh tế Đại Việt thời Lê Sơ so với thời Trần?  ? Xã hội Đại Việt thời Lê Sơ gồm những tầng lớp nào? Nêu địa vị, vai trò của từng tầng lớp trong xã hội?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm, HS trả lời.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | | **2. Tình hình kinh tế, xã hội**  a.Kinh tế  => Kinh tế phục hồi nhanh, ổn định, phát triển hưng thịnh  b. Xã hội  - Gồm:  + Tầng lớp quý tộc có nhiều đặc quyền đặc lợi  + Nông dân: chiếm số đông, được chia ruộng công,phải nộp thuế và các nghĩa vụ khác  + Thợ thủ công và thương nhân: không được coi trọng  + Nô tì có xu hướng giảm |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Phát triển văn hóa - giáo dục** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nắm được những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê Sơ.  **b) Nội dung**:  - GV yêu cầu học sinh nghiên cứu nội dung SGK và điền vào phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Bản thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  ? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 86, 87 và hoàn thành phiếu học tập sau trong 5p   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu tiêu biểu | | Tôn giáo |  | | Văn học |  | | Sử học |  | | Toán học |  | | Kiến trúc – điêu khắc |  | | Y học |  |   ? Nhận xét về các thành tựu văn hóa thời Lê Sơ so với thời Trần? Giải thích nguyên nhân?  ? Ở thời Lê Sơ tình hình giáo dục , thi cử ở nước ta phát triển như thế nào?  ? Khai thác tư liệu 2 và thông tin SGK, hãy cho biết vì sao nhà Lê Sơ chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  - Cho HS xem tư liệu về giáo dục thời Lê Sơ  **HS**:  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | **3. Phát triển văn hóa - giáo dục**  -> Văn hóa đạt được nhiều thành tựu  - Giáo dục rất phát triển:  + Dựng lại Quốc Tử Giám, lập nhiều trường học, tổ chức đều các khoa thi  + Nội dung học tập, thi cử: đạo nho  +tổ chức được 26 khoa thi tiến sĩ, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 20 trạng nguyên |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu** | |
| **a) Mục tiêu**: HS biết, hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Hs kể lại những câu chuyện về con người, thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ,  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 87, 88 và tra cứu mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau:  (giao từ tiết trước)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số TT | Tên các danh nhân | Lĩnh vực đóng góp | Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân | | 1, |  |  |  | | 2. |  |  |  | | 3. |  |  |  | | 4. |  |  |  |   -Gv t/c cho hs tham gia trò chơi: **Ông là ai?**  **1.Nguyễn Trãi**  **-** Ông là người được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới?  - Năm 1442 bị khép vào tội “ tru di tam tộc”  - Ông tham gia k/n Lam Sơn  - Hiệu là Ức Trai  2.Lê Thánh Tông  -  Ông là chủ soái Hội Tao đàn  - Tên thật là Lê Tư Thành  - Là người đưa triều Lê sơ phát triển tới đỉnh cao về nhiều mặt  - Là người tiến hành nhiều cải cách về chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, văn hóa  **3. Lương Thế Vinh**  - Ông đỗ trạng nguyên năm 1464?  - Là một nhà giáo dục giỏi  - Là tác giả của cuốn Đại hình toán pháp – cuốn sách giáo khoa toán đầu tiên của nước ta  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** nghiên cứu SGK, tư liệu, tư liệu từ Internet để hoàn thành phiếu học tập và tham gia trò chơi: **Ông là ai?**  **GV** cung cấp tư liệu,hướng dẫn hs tìm tư liệu trên mạng Internet (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  - Điều hành trò chơi Ông là ai?  **HS**:  - HS lên trình bày phiếu học  - Tham gia trò chơi : Ông là ai  bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | **4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu**  a. Nguyễn Trãi  b. Lê thánh Tông  c. Lương Thế Vinh  d. Ngô Sỹ Liêm |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| So Sánh | | Thời Lê Sơ | Thời Trần |
| Giống nhau |  | | |
| Khác nhau | Nông nghiệp |  |  |
| Thủ công nghiệp |  |  |
| Thương nghiệp |  |  |

Bài 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**CHƯƠNG VII. VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**Bài 18**

**VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA VÀ VÙNG ĐẤT NAM BỘ TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI**

(… tiết)

|  |  |
| --- | --- |
| LỊCH SỬ CHAMPA - Lãnh Thổ Nhỏ Dần Và Biến Mất Qua Các Thời Kỳ...  thap duong long - thap cham binh dinh noi tieng - Quy Nhơn Tourist | Xác định lại ranh giới Đại Việt- Champa qua các thời kỳ | Nghiên Cứu Lịch Sử |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu TK X đến đầu TK XVI

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

*\* Năng lực chuyên biệt*

Bước đầu rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử

- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận vế một vấn để lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế ki XVI.

- Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

***2. Về phẩm chất:***

- Bổi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học:

+ Lược đồ Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI

+ Video về lãnh thổ Đại Việt, Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI

+ Video về vùng Nam Bộ từ thế kỉ I đến thế kỉ XVI

+ Tranh ảnh về thành tựu văn hoá Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**:  - Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.  **b) Tổ chức thực hiện:**  - GV tổ chức trò chơi Lật mảnh ghép  - HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi để lật mở các mảnh ghép, tìm ra bức hình ẩn giấu phía sau.  + Câu 1: Từ khoảng thế kỉ VII TCN đến những thế kỉ đầu Công nguyên, trên lãnh thổ Việt Nam đã hình thành các quốc gia sơ kì nào?  (Văn Lang, sau đó là Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam)  + Câu 2: Địa bàn chủ yếu của nhà nước Văn Lang là khu vực nào?  (Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ)  + Câu 3: Tôn giáo chiếm địa vị độc tôn thời Lê sơ?  (Nho giáo)  + Câu 4: Kể tên các danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ?  (Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên)    Tiếp đó HS đọc nhanh kênh chữ, quan sát kênh hình giới thiệu về cụm tháp Dương Long và trả lời câu hỏi:  1. Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, vùng đất phía Nam của Đại Việt bao gồm những phần lãnh thổ nào thuộc Việt Nam hiện nay?  *2. Kênh hình gợi cho em suy nghĩ gì về vùng đất phía Nam Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?*  - HS quan sát hình ảnh, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời  - GV gọi đại diện 2-3 HS trình bày kết quả của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung  - Trên cơ sở trả lời của HS, GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS và kết nối vào bài: *Từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI, vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, sau đó từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử - văn hóa Việt Nam thống nhất.* |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |
| --- |
| **1. Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI**  **a. Diễn biến cơ bản về chính trị** |
| **a) Mục tiêu**: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  **b) Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK trang 90, 91, hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện chính trị tiêu biểu | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   ***Dự kiến sản phẩm:***   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện chính trị tiêu biểu | | Năm 988 | Một quý tộc người Chăm đã lập ra Vương triều Vi-giay-a, kinh đô được chuyển về Vi-giay-a | | Từ năm 988 đến năm 1220 | Tình hình Chăm-pa gặp nhiều khó khăn ở trong nước, phải tiến hành các cuộc chiến tranh với Chân Lạp cũng như giải quyết xung đột với Đại Việt ở phía bắc. | | Từ năm 1220 đến năm 1353 | Là thời kì thịnh đạt nhất của Vương quốc Chăm-pa. Chăm-pa củng cố chính quyền, mở rộng và thống nhất lãnh thổ | | Từ cuối TK XIV đến năm 1471 | Vương triều Vi-giay-a lâm vào khủng hoảng, suy yếu rồi sụp đổ. | | Từ năm 1471 đến đầu thế kỉ XVI | Lãnh thổ Chăm-pa bị thu hẹp nhiêu phần và chia thành nhiều tiểu quốc khác nhau |   - Sau khi hoàn thành bảng, HS tiếp tục hoạt động cá nhân xem video và trả lời câu hỏi:  *1. Dựa vào phiếu học tập vừa hoàn thành, nhận xét khát quát về mối quan hệ của Chăm-pa và Đại Việt qua các thời kì?*  (+ Từ TK X đến TK XIII chiến tranh, xung đột.  + Từ cuối TK XIII đến đầu TK XIV quan hệ hoà hiếu.  + Nửa sau TK XIV đến đầu TK XVI chiến tranh, xung đột lại tái diễn  -> đan xen giữa xung đột và hoà hiếu)  *2. Quan sát lược đồ H1 tr91, nhận xét về lãnh thổ Chăm-pa qua các thời kì? Giải thích vì sao?* (Sáp nhập vào Đại Việt ->Thu hẹp dần)    *3. Quan sát H1 tr90, giới thiệu về cổng thành Đồ Bàn (*Thành Đồ Bàn được xây dựng từ năm 982, là một di tích lịch sử của người Chăm, còn được gọi là thành cổ Chà Bàn (Trà Bàn), thành Hoàng Đế hoặc thành Vi-giay-a. Năm 1982, thành cổ Đồ Bàn được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia, là niềm tự hào của người dân Bình Định mỗi khi nhắc tới quê hương mình. Bốn nhà thơ nổi tiếng gồm Hàn Mặc Tử, Quách Tấn, Yến Lan và Chế Lan Viên đã lập nên một nhóm thơ lấy tên “Bàn Thành tứ hữu” nghĩa là bốn người bạn ở thành Đồ Bàn.    **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS** đọc SGK, quan sát kênh hình và làm việc cặp đôi hoặc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS** báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - Bổ sung kiến thức về lãnh thổ Chăm-pa, Đại Việt qua các thời kì:  + Năm 1069, Lý Thánh Tông nam chinh đánh Chiêm Thành và bắt được vua Chiêm là Chế Củ (*Jaya Rudravarman*), đem về Thăng Long. Để được tha vua Chiêm đã cắt vùng đất phía bắc Chiêm Thành gồm ba châu [Bố Chính](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%91_Ch%C3%ADnh), [Ma Linh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ma_Linh), [Địa Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Ba_L%C3%BD_(ch%C3%A2u)) cho Đại Việt. Những châu ấy nay ở địa hạt các huyện [Quảng Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ninh,_Qu%E1%BA%A3ng_B%C3%ACnh), [Quảng Trạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Tr%E1%BA%A1ch), [Bố Trạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%91_Tr%E1%BA%A1ch), [Tuyên Hoá](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tuy%C3%AAn_Ho%C3%A1), [Lệ Thuỷ](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%87_Thu%E1%BB%B7) tỉnh [Quảng Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_B%C3%ACnh) và huyện [Bến Hải](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%BFn_H%E1%BA%A3i) tỉnh [Quảng Trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Tr%E1%BB%8B).  + Năm 1306 vua Chế Mân (*Jaya Simhavarman*) của Chiêm Thành cắt đất hai châu [Ô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_%C3%94) và [Rí](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_L%C3%BD) cho vua Trần Anh Tông để làm sính lễ cưới Công chúa Huyền Trân của Đại Việt, vùng đất mà ngày nay là nam [Quảng Trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Tr%E1%BB%8B) và [Thừa Thiên-Huế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%ABa_Thi%C3%AAn_Hu%E1%BA%BF). Biên giới phía nam của Đại Việt lúc này tiến đến [đèo Hải Vân](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A8o_H%E1%BA%A3i_V%C3%A2n).  + Năm 1402, Hồ Quý Ly sai Hồ Hán Thương mang đại quân đi đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm dâng vùng đất ngày nay là Quảng Nam, Quảng Ngãi cho nhà Hồ. Nhà Hồ đặt nơi đây là lộ Thăng Hoa  + Sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Lê sơ. Ranh giới của Đại Việt và Chăm-pa là đèo Hải Vân như ở thời Trần.  + Năm 1471 vua [Lê Thánh Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_Th%C3%A1nh_T%C3%B4ng) đưa 20 vạn quân [tiến đánh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_%C4%90%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t-Chi%C3%AAm_Th%C3%A0nh_(1471)) vào kinh đô [Vijaya](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93_B%C3%A0n) ([Bình Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_%C4%90%E1%BB%8Bnh)) của Chiêm Thành, kinh đô Vijaya bị thất thủ. Lê Thánh Tông đã sáp nhập vùng đất bắc Chiêm Thành vào Đại Việt (ngày nay là 3 tỉnh [Quảng Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Nam), [Quảng Ngãi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ng%C3%A3i), [Bình Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_%C4%90%E1%BB%8Bnh)) lập ra đạo Quảng Nam. Phần đất còn lại của Chiêm Thành vua Lê Thánh Tông đã chia làm 3 vương quốc Nam Bàn, Hoa Anh, Chăm-pa và giao cho tướng, hoàng thân còn lại của Chiêm Thành trấn giữ và có nghĩa vụ triều cống Đại Việt. Vua Lê cho lập 2 nước đệm là Hoa Anh và Nam Bàn để cư dân 2 nước Chăm-pa và Đại Việt có thể tự do sinh sống, qua lại tạo nên sự yên ổn lâu dài ở phía nam. Như vậy đến năm 1471 lãnh thổ Chăm-pa chỉ còn từ [đèo Cù Mông](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A8o_C%C3%B9_M%C3%B4ng) (ranh giới giữa Bình Định và [Phú Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%BA_Y%C3%AAn) ngày nay) đến sông Dinh (Bình Thuận ngày nay)  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. |
| **b. Tình hình kinh tế, văn hoá** |
| **a) Mục tiêu**: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  **d) Tổ chức thực hiện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chia nhóm lớp thành 2 hoặc 4 nhóm  - HS đọc thông tin trong SGK tr92,93, hoạt nhóm hoàn thành nhiệm vụ: *Trình bày khái quát những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?*  - HS làm trên giấy bìa A0, có thể làm dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng thống kê…  ***Dự kiến sản phẩm:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | | Thành tựu | | Kinh tế | Nông nghiệp | - Giữ vai trò chủ yếu trong hoạt động kinh tế  - Tiếp tục phát triển các kĩ thuật đào kênh, đắp đập thuỷ lợi,... | | Khai thác lâm thổ sản, hải sản | - Khai thác nhiều loại lâm thổ sản quý như: trầm hương, long não, sừng tê giác, ngà voi, hổ tiêu,...  - Đánh bắt hải sản vẫn là một nghề quan trọng của cư dân Chăm-pa. | | Thủ công nghiệp | - Các nghề thủ công tiếp tục phát triển, nhất là sản xuất gốm, dệt vải, chế tác đồ trang sức, đóng thuyền...  - Xuất hiện nhiều lò gốm nổi tiếng như: Gò Sành, Trường Cửu, Gò Cây Me (Bình Định),... | | Thương nghiệp | - Thương mại đường biển vẫn được phát triển mạnh mẽ với nhiều hải cảng được mở rộng như Đại Chiêm (Quảng Nam) hoặc xây dựng mới như: Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định)...  - Họ buôn bán trao đổi nhiều loại lâm thổ sản quý, sản phẩm thủ công… | | Văn hoá | Tôn giáo – tín ngưỡng | - Hin-đu giáo là tôn giáo có vị trí quan trọng nhất ở Chăm-pa, trong đó chủ yếu là thờ thần Si-va; Phật giáo tiếp tục có những bước phát triển.  - Tín ngưỡng phồn thực được phổ biến rộng rãi trong đời sống văn hoá của cư dân | | Chữ viết | Chữ Chăm không ngừng được cải tiến và hoàn thiện | | Kiến trúc và điêu khắc | Nổi tiếng nhất thời kì này là các đền tháp được xây bằng gạch nung và trang trí phù điêu,... như cụm đền tháp Dương Long (Bình Định), Pô-na-ga (Khánh Hoà), Pô-klong Ga-rai (Ninh Thuận)… | | Ca múa nhạc | Người Chăm sử dụng phong phú các bộ nhạc cụ như: trống, kèn Sa-ra-na,... Những điệu múa nổi tiếng của các vũ nữ Chăm-pa gốm có múa lụa, múa quạt, đặc biệt là vũ điệu Áp-sa-ra |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:* - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - GV bổ sung, khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi:  *1. Giới thiệu về các H2,3,4 tr92,93?*    ***- Hình 2. Bình tì bà men nâu của Chăm-pa:*** Đây là một hiện vật gốm của Chăm-pa (thế kỉ XV) được khai quật trên con tàu cổ ở Cù Lao Chàm những năm 1997 - 1999. Bình gốm này cùng với rất nhiều hiện vật khác thời Lê sơ đang trên đường xuất khẩu sang nhiều nước khác. Với chất men gốm mịn và đẹp, hình dáng bình gốm thanh thoát,... chiếc bình là hiện thân của đôi bàn tay tài hoa, kĩ thuật chế tác gốm điêu luyện của người Chăm xưa.  ***- Hình 3. Tháp Pô-klong Ga-rai được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XIII – đầu thế kỉ XIV:*** Theo truyền thuyết của người Chăm, tháp Pô-klong Ga-rai được Chế Mân cho xây dựng để thờ Pô-klong Ga-rai - vị vua có nhiều công trạng đối với người Chăm trong việc chống giặc ngoại xâm, khai mương, đắp đập làm cho ruộng đồng tươi tốt,... Chính vì lẽ đó mà ông đã được người Chăm coi như một vị vua - tối thượng thần (Shi-va) và được thờ phụng trong tháp đến nay. Trong phạm vi di tích hiện nay, ngoài các hạng mục sân, vườn, tường rào, đường nội bộ, cổng (cổng vào di tích và cổng phía đông), tổ hợp công trình phục vụ du lịch - văn hoá, kiến trúc phụ trợ, miếu thờ, phế tích kiến trúc,... còn ba kiến trúc gốc tương đối hoàn chỉnh, gồm tháp trung tâm (Ka-lan), tháp cổng (Gô-pu-ra) và tháp nhà. Với những giá trị đặc biệt tiêu biểu, di tích kiến trúc nghệ thuật này được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2016.  ***- Hình 4. Phù điêu nữ thẩn Sa-ra-va-tỉ - thể hiện kiến trúc tinh xảo và đời sống tinh thần phong phú của người Chăm:*** Phù điêu có niên đại thế kỉ XII, được phát hiện vào năm 1988 tại phế tích tháp Châu Thành (nay thuộc khu vực Châu Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định) trong quá trình người dân khai thác đất tại đây. Hiện nay, phù điêu được trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Bình Định và đã được công nhận Bảo vật quốc gia năm 2020. Phù điêu này có chất liệu đá sa thạch, cao 80 cm, rộng 60 cm, dày 26 cm, trọng lượng khoảng 200 kg. Phù điêu trang trí một mặt chính diện, mặt sau lưng để trơn. Hình tượng thể hiện ở mặt chính là một vị nữ thần, được khắc tạc nổi trong một hình vòm cung đầu nhọn hình lá nhĩ. Vị nữ thần có ba đầu, bốn tay, thân mình uốn vặn trong tư thế múa, ngồi trên một toà sen, khuôn mặt nữ thần rất thanh tú. Phù điêu thể hiện trình độ kiến trúc - chạm khắc tinh xảo và đời sống tinh thần phong phú của người Chăm xưa  *2. Hoạt động kinh tế nào của Chăm-pa khiến em ấn tượng nhất? Vì sao?* (Gợi ý: HS có thể ấn tượng nhất với hoạt động thương nghiệp của vương quốc Chăm-pa. Vì: từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, Chăm-pa là điểm dừng chân của thương nhân và các nhà hàng hải, thám hiểm nổi tiếng thế giới như: Mác-cô Pô-lô,… Từ thế kỷ X, các cảng của Chăm Pa đã được biết đến như là những thương cảng quan trọng trên Biển Đông, nằm trên hành trình thương mại đường biển giữa phương Đông và phương Tây vẫn được gọi là “Con đường tơ lụa trên biển”. Trong các tập du kí để lại, Chăm-pa được mô tả là một vương quốc xinh đẹp và giàu có).  *3. Em đã được tìm hiểu về thành tựu văn hoá Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X, em có nhận xét gì về thành tựu văn hoá giữa hai thời kì?* (Thành tựu văn hoá Chăm-pa thời kì này có sự phát triển trên cơ sở nền tảng của những giá trị được tạo dựng được từ thời kì trước. Tuy nhiên, vẫn có những nét đặc trưng riêng mang dấu ấn lịch sử riêng của thời kì)  + Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó gọi đại diện cặp đôi trả lời trước lớp.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. |
| **2. Sơ lược vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI**  **a. Diễn biến cơ bản về chính trị** |
| **a) Mục tiêu**: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  **b) Tổ chức thực hiện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS xem video, đọc thông tin trong SGK tr93,94, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *1. Vì sao từng là một vương quốc hùng mạnh trong thế kỉ III -V nhưng sau đó vùng đất Nam Bộ lại bị suy yếu và bị xâm chiếm?* (Do nhiều nguyên nhân: đất đai bị nhiễm mặn bởi những đợt biển tiến, diện tích đất canh tác cũng mất dần; tuyến đường giao thương trên biển không còn đi qua Phù Nam,... tác động đến tình hình kinh tế, xã hội của cư dân nơi đây, là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy vong của Vương quốc Phù Nam)  *2.* *Giới thiệu những nét chính về chính trị vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI*  ***Dự kiến sản phẩm:***  + Khoảng đầu thế kỉ VII, vùng đất Nam Bộ trên danh nghĩa bị đặt dưới quyền cai trị của Vương quốc Chân Lạp. Tuy nhiên, triều đình Chân Lạp hầu như không thể quản lí được vùng đất này.  + Từ sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XIV, do ảnh hưởng nặng nề bởi điều kiện tự nhiên nên cư dân ở đây rất thưa vắng.  + Từ thế kỉ XVI mới có những nhóm lưu dân người Việt đến khẩn hoang và lập ra những làng người Việt đầu tiên  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. |
| **b. Tình hình kinh tế và văn hoá** |
| **a) Mục tiêu**: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  **b) Tổ chức thực hiện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK tr94, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi: *Trình bày những nét chính về kinh tế, văn hoá của cư dân Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.*  ***Dự kiến sản phẩm:***  + **Kinh tế**: Chủ yếu dựa vào canh tác lúa nước kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh bắt thuỷ hải sản. Bên cạnh đó, họ làm các nghề thủ công và buôn bán nhỏ. Thương nghiệp không còn phát triển như thời kì Vương quốc Phù Nam.  + **Văn hoá**: Người dân vẫn giữ nhiều truyền thống văn hoá từ thời Phù Nam, đồng thời dần tiếp xúc và chịu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. Hin-đu giáo, Phật giáo, các tín ngưỡng dân gian,... tiếp tục được duy trì trong đời sống văn hoá của cư dân.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện HS trình bày.  - HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà hs đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- GV tổ chức cho cả lớp hoạt động cặp đôi để trả lời các câu 1, 2 SGK tr94:

*1.* *Liên hệ kiến thức đã học ở lớp 6 hãy so sánh:*

*a/ Tình hình kinh tế Chăm-pa giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI với giai đoạn từ thế kỷ II đến thế kỷ X.*

*b/ Những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa giữa vương quốc Phù Nam (trước thế kỷ VII) và vùng đất Nam Bộ trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI*

*2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy lí giải những nguyên nhân khiến trong một thời kỳ dài, triều đình Chân Lạp không thể quản lí và kiểm soát vùng đất Nam Bộ.*

***Dự kiến sản phẩm:***

**Câu 1**. a. So sánh tình hình kinh tế Chăm-pa….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thế kỉ II – đầu thế kỉ X** | **Đầu thế kỉ X – đầu thế kỉ XVI** |
| **Giống nhau** | - Canh tác lúa nước kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, khai thác lâm sản và đánh bắt thủy – hải sản.  - Sản xuất thủ công nghiệp phát triển, các mặt hàng đa dạng, phong phú.  - Thương nghiệp đường biển phát triển. | |
| **Khác nhau** | - Việc trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài diễn ra chủ yếu ở thương cảng Đại Chiêm (Quảng Nam)… | - Hoạt động kinh tế trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp có bước phát triển hơn trước  - Các thương cảng cũ được mở rộng, nhiều thương cảng mới được xây dựng, như: cảng Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định)… |
| -> kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp được chú trọng hơn, thủ công nghiệp phát triển hơn với nhiều sản phẩm gốm được xuất khẩu; đặc biệt Chăm-pa giữ vai trò là một đầu mối giao thương, một trung tâm thương mại liên vùng | |

b) So sánh tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Phù Nam và vùng đất Nam Bộ….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Vương quốc Phù Nam**  **(thế kỉ I – VII)** | **Vùng đất Nam Bộ**  **(thế kỉ VII – XVI)** |
| **Chính trị** | - Bộ máy nhà nước của vương quốc Phù Nam được củng cố, kiện toàn.  - Trong các thế kỉ III – V, vương quốc Phù Nam là đế quốc hùng mạnh nhất khu vực Đông Nam Á. | - Trên danh nghĩa vùng đất Nam Bộ đặt dưới sự cai trị của nước Chân Lạp (Campuchia). Tuy nhiên, trên thực tế, triều đình Ăng-co hầu như không thể quản lí được vùng đất này. |
| **Kinh tế** | - Sản xuất nông nghiệp kết hợp với làm các nghề thủ công.  - Thương nghiệp đường biển phát triển mạnh mẽ, thu hút thương nhân của nhiều nước như: Ấn Độ, Trung Quốc, La Mã…; thương cảng Óc Eo của Phù Nam trở thành trung tâm của tuyến đường hàng hải trên vùng biển Đông Nam Á. | - Sản xuất nông nghiệp kết hợp với làm các nghề thủ công và buôn bán nhỏ.  - Thương nghiệp không còn phát triển như trước. |
| **Văn hóa** | - Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ.  - Văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần mang đậm yếu tố “sông nước” | - Ít chịu ảnh hưởng của văn hóa Chân Lạp.  - Dần tiếp thu văn hóa Trung Quốc.  - Những nét văn hóa truyền thống tiếp tục được duy trì. |

**Câu 2**. - Nguyên nhân triều đình Chân Lạp không thể quản lí và kiểm soát vùng đất Nam Bộ:

+ Người Khơ-me (tộc người chủ yếu ở Chân Lạp) có truyền thống canh tác và sinh sống trên những vùng đất cao, khô ráo. Trong khi đó, vùng đất Nam Bộ có điều kiện tự nhiên bị ngập nước, là vùng đầm lầy; mặt khác, từ nửa sau thế kỉ X, một phần đất đai của vùng đất Nam Bộ bị ngập mặn, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

=> Do đó, trong suốt thế kỉ VII – đầu thế kỉ XVI, cư dân Khơ-me hầu như không sinh sống ở vùng đất Nam Bộ.

+ Trong các thế kỉ VII – đầu thế kỉ XVI, triều đình Chân Lạp phải đối mặt với nhiều khó khăn như: mâu thuẫn nội bộ, các cuộc chiến tranh xâm lược từ bên ngoài… nên khó có khả năng kiểm soát trực tiếp vùng đất Nam Bộ. Bên cạnh đó, dấu ấn về thời kì phát triển cường thịnh của Phù Nam rất mạnh mẽ trong lòng cư dân nơi đây, cho nên triều đình Ăng-co rất khó có thể quản lý và kiểm soát được vùng đất này mà phải giao cho những người thuộc dòng dõi vua Phù Nam cai trị.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ, trao đổi theo cặp đôi để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, đồng thời giúp HS có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, tranh ảnh, tư liệu lịch sử, các thông tin có liên quan đến bài học, rèn luyện kĩ năng sưu tầm tài liệu, viết tự luận

**b) Tổ chức thực hiện**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm hiểu và trả lời câu hỏi 3 SGK tr94: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để viết một đoạn văn giới thiệu về một di tích đền tháp Cham-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI. Theo em, cầm phải làm gì để bảo vệ  và phát huy giá trị của di tích đó.*

- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi theo yêu cầu sau tiết học...

- GV gợi ý cách tìm hiểu, cách trả lời câu hỏi: *HS sưu tầm, tìm hiểu về một di tích đền tháp Chăm-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, sau đó viết bài giới thiệu, trong bài giới thiệu, các em thể hiện được những nội dung sau:*

*- Công trình tên là gì? Nằm ở đâu? Do ai xây dựng?*

*- Công trình xây dựng vì mục đích gì?*

*- Những nét đặc sắc của công trình đó?*

*- Giá trị của công trình đó?*

*- Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó?*

- Thời hạn nộp bài vào buổi học lần sau. Có thể nộp trực tiếp hoặc nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

- GV chốt yêu cầu và nhận xét về tiết học.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***